Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày thứ Năm

QUẢN NHỰT TRÌNH
Boulevard Norodom N°1

陸省新聞

IMP. F.-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 260

JEUDI 30 JANVIER 1913

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH:

Mua trọn 12 tháng	5$00
6	3$00
Mua chiếu 12 tháng	8$00
6	5$00

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vầy LỤC TỈNH TÂN VĂN — SAIGÒN

MỖI SỐ GIÁ 0 $ 15

MỤC LỤC

1 — Cung hỉ tân xuân.
2 — Công văn lược lục.
3 — Vạn quốc tân văn.
4 — Hướng truyền.
5 — Đông-dương thời sự.
6 — Thảo luyện cuộc.
7 — Tin mùa màng.
8 — Nam-kỳ mễ cốc.
9 — Kim-Vân-Kiều tân giải.
10 Trung hoa lãnh tựu.
11 — Truyền kỳ man lục.
12 — Lời dặn cần kíp.
13 — Pháp-quốc tân sử.
14 — Cáo bạch.
15 — Thuốc-sắt bổ huyết.
16 — Làm sao dị đoạn phải tuyệt.
17 — Hoàn cầu địa dư.
18 — Bịnh phong đã gặp thầy.
19 — Chuyện của một anh tài phủ nhà buôn.
20 — Học vấn môn loại.
21 — Tạo hóa kỳ quan.
22 — Khai khoáng tiểu thuyết.
23 — Đông-dương từ tụng lược chí.
24 — Tổ tụng qui điều.
25 — Cách trí nhập môn.
26 — Tự do diễn đàng.
37 — Thơ tín vãng lai.
28 — Kỳ phùng đối thủ.
29 — Nhân đàm.
30 — Quan tự dạng pháp.
31 — Gia truyền tập.
32 — Cung tặng.
33 — Các cuộc chơi cho tiêu khiển.
34 — Limonade Crystal et Lustre
35 — Cáo bạch.
36 — Thương trường.
37 — Lý tài luận.
38 — Lời rao cần kíp.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, — Boulevard Norodom, Saigon

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère soạn, gồm nhiều *chuyện hay và có ích*.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . . 1$00
Tiền gởi. 0 10

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2$00.
Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ống đủ màu

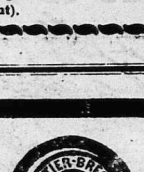

Chỉ ống đủ màu

Nếu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHẢN HIỆU

RD 2

đính hai bên đây
thì bề gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHẦN NỬA
(50 %)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Vải sồ đủ màu

Chỉ trái

Vải quyến đủ thứ

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM
Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ
SOẠN
IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa..... 6$00
Có bìa..... 6 80
Lưng và góc bằng da.. 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đặng.

Tiền gởi ..... 0$24.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá . . . . . 0$40
Tiền gởi. 0 04

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00
Tiền gởi..... 0 10

JEUDI 30 JANVIER 1913

NĂM THỨ BẢY. SỐ 260

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 $ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa Langsa

12 tháng..	5 $ 00	hay là	12 f. 50
6 tháng..	3 00	—	7 50
3 tháng..	1 75	—	4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng	15 fr. 00
6 tháng	8 00
3 tháng	4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** *nay đã nới cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thác chữ nhỏ nhiều bài-vì nay đã thêm đặng nhiều tay tài-ba lội-lạc, hùng biện cao đàm.*

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bổn-quán nhứt định **BÁN MẠT** *mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm* **5 $ 00** *như trước.... Có bán lẻ cùng Sàigòn và Chợ-lớn.*

Bổn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương nầy đặng, nên từ nầy có bán mỗi ba tháng là **1 $ 75.**

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về **việc hộ** và lời rao **theo luật buộc** thì có giá riêng cho **các quan chức-vụ**.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

恭賀新春

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(*Actes officiels*)

CẤP BẰNG ĐỔI CHỖ

(*Mutation du personnel indigène*)

Vì lời nghị quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 8 décembre 1912.

Thầy Hồ-văn-Ninh, nguyên có Pháp-Việt sơ-học-trường khảo lọc chứng thơ nay đặng cấp bằng làm giáo-tập hậu bổ hạng tư lương bổng đồng niên ăn 180 $ và bổ đi tùng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Tân-an.

Vì lời nghị quan quyền Thống-đốc Nam-kỳ, ngày 8 décembre 1912.

Thầy Võ-văn-Hai
— Trần-văn-Vi
— Trương-văn-An
— Nguyễn-trong-Du
— Trịnh-minh-Yểm
— Nguyễn văn-Huỳnh.

Đặng cấp bằng làm thừa phái họa sanh học tập sở khám đạc và họa đồ trong Nam-kỳ.

Vì lời nghị quan Chưởng-lý đề hình trong Đông-dương có quan Nguyên-soái Nam-kỳ phê chuẩn ngày 12 décembre 1912.

Chuẩn cho thầy Nguyễn-trung Trực, Thông-ngôn thơ-ký thiệt thọ hạng ba tại Tòa sơ Mỹ-tho đặng phép nghỉ ba tháng đặng dưỡng bịnh.

Vì lời nghị quan Tổng-thống toàn quyền Đông-dương, ngày 12 décembre 1912:

Giao cho quan Nguyên-soái Nam-kỳ tự dụng.

Thầy Nguyễn-văn-Lu, lương-y bổn quốc mới đặng cấp bằng.

Thầy Nguyễn-văn-Khai, lương-y bổn quốc mới đặng cấp bằng.

Vì lời nghị quan quyền Thống-Đốc Nam-kỳ, ngày 15 décembre 1912.

Chuẩn cho tên Trịnh-văn-Dang là người coi cửa trường Bổn-quốc đặng phép thôi y như lời xin.

Vì lời nghị quan quyền Thống-Đốc Nam-kỳ, ngày 15 décembre 1912.

Chuẩn cho thầy Trần-văn-Hoan, Cai-tổng hạng nhì tổng Thanh-hội-thượng tỉnh Tân-an đặng phép thôi y như lời xin.

VẠN-QUỐC-TÂN-VĂN

(*Télégrammes Havas*)

Trung-quốc vay bạc. — Các liệc-cường nói rằng: tờ giấy chi chưa xong nên không lẽ đưa trước một mớ bạc cho Tàu đặng. Trung-quốc trả lời rằng Vậy thì Tàu phải tính việc vay ấy với các hãng bạc khác.

Balkans binh cách. — Các liệc-cường hiệp lại làm một tờ phân giải về việc lợi-hại cuộc nghị hòa, gởi qua kinh-đô Thổ-nhĩ-kỳ mà cắt nghĩa cho Thổ-quốc rõ rằng: nếu Thổ-quốc chẳng nghe lời các nước chịu nhượng Andrinople mà hòa đi cho rồi, thì là một đều đại họa cho Thổ-nhĩ-kỳ đó. Các liệc-cường bảo Thổ-quốc chớ ngại về sự các đền-thờ đạo Hồi-hồi trong thành Andrinople, vì nếu Thổ-quốc chịu giao Andrinople thì các liệc-cường sẽ bảo-lãnh về sự xâm-lăng các đền-thờ ấy cho, và cổ lẽ khi các hải-đảo nơi biển Egée sẽ để y nguyên cho Thổ-quốc đặng. Lại hễ Thổ chịu huề cho xong, thì các Liệc cường sẽ giúp việc mở-mang cùng khí-cụ cho Thổ.

Còn ví như Thổ-nhĩ-kỳ muốn chiến nữa, thì các Liệc-cường sẽ tọa-thị điềm nhiên mà coi cho Thổ-quốc mất kinh-đô Constantinople, sự thất-thủ kinh-thành đây là chắc trong tay, chớ có chạy đâu cho khỏi; lại hễ Thổ-quốc mà thất thủ kinh-thành rồi thì chi cho khỏi các nước hiệp cùng sẽ vây đánh đến bên Thổ-nhĩ-kỳ phương Á-tế-ä (Turquie d'Asie) nữa.

Cái tờ phân lợi-hại nầy làm cho sứ của Thổ-nhĩ-kỳ đang ở tại Luân-đốn (Londres) phải hãi kinh.

Tuy vậy mà bên nước Langsa thì tưởng khi Thổ-nhĩ-kỳ không giám nhượng Andrinople về tay nước khác.

Khi đặng tờ phân lợi-hại của các Liệc-cường như thế, thì các Thượng-thơ Thổ-nhĩ-kỳ bèn nhóm lại mà tính việc trả lời về tờ ấy. Vậy tờ hồi âm của Thổ-quốc như vầy: Về các hải-đảo thì Thổ-quốc nài để mấy cái ở gần theo mé bờ, còn mấy cái ở xa ra ngoài khơi thì Thổ-quốc sẵn lòng mà chịu nhượng. Chớ như việc nhượng thành Andrinople thì xin chư Liệc-cường hãy cắt nghĩa dùm với các nước hiệp-công rõ rằng: Thành ấy vẫn là cái yết-hầu của Thổ-quốc, nay nếu Thổ giao cho nước khác thì khốn-đốn cho Thổ-quốc về sau lắm, khó bề giữ Thổ-quốc cho bền vững đặng, nên xin để thành Andrinople lại cho Thổ. Tuy lời hồi âm thì như thế, song cũng phú cho hội nhóm tại Luân-đốn đó bàn nghĩ lấy.

Sứ các nước hiệp-công tại Luân-đốn, thì đồng nói rằng: Chẳng lẽ để cho Thổ-quốc chi-trì việc nghị-hòa nầy lâu ngày lắm, mà làm cho các nước lóng-nhóng đợi trông hoài; nếu các Liệc-cường mà chẳng thúc-hối đặng Thổ-quốc về việc nhứt-định trong cuộc hòa, thì mỗi nước chẳng lâu chi đây cũng sẽ phải cử-sự thong-thả theo trí họ.

Thủy chiến — Chiếc tuần-dương đại-chiến-thuyền của Thổ-nhĩ-kỳ bắn xả vào thành Syra bị một chiếc tuần-dương đại-chiến-thuyền của Grèce đánh đuổi chạy cho đến Port-Saïd mà tàu Grèce cũng còn theo. Lại có một đạo chiến-thuyền của Grèce rược một đạo chiến-thuyền Thổ chạy vọt vô đến Dardanelles. Chiến thuyền Thổ bèn liều mạng trở lại đánh với Grèce đặng hai giờ đồng-hồ, thì nhiều chiếc tàu của Thổ bị hư-hại.

Nga-la-tư. — Đức Hoàng-đế Nga-la-tư đã tư điện-tín qua cho ông Poincaré mà chúc tặng người về sự đặng cử Giám-quốc nước Langsa và lại nói rằng hễ người lên trị vì Đại-Pháp, thì sự giao-lân rất hữu-ích của Nga-Pháp càng ngày sẽ càng thân-thít hơn nữa.

Mông-cổ. — Mông-cổ (Mongolie) nay làm tờ giao-ước với Tây-tạng (Tibet) mà giúp nhau trong quyền độc-lập, cuộc thương-mải và việc mở-mang phật-đạo.

Mông-cổ-quốc-sư Sanh-phật lại trả lời với Viên-thế-Khải rằng: Việc hòa-hiệp Trung-huê và Mông-cổ đã tính hôm nọ, nay xét lại không xong. Mông-cổ từ nầy đã tự-do, Mông-cổ đã ký tên tờ giao-ước với Nga-la-tư đặng mà chống chỏi với Trung-huê. Mông-cổ lại bảo Trung-huê chớ có cậy sức binh mà giấy động cang qua chi cho nhọc, vì Mông-cổ đã sẵn-sàng mà đối-địch.

Anh-quốc. — Ông Hoàng Albert là con thứ vua Hồng-mao nay khỉ sự bước vào vỏ-nghiệp bèn dẫn một đạo chiến-thuyền mà tuần-dương vào đến biển Antilles và Địa-trung-hải (Méditerranée).

Tạp vụ. — Thánh-phủ Trung-huê nay mới định chẳng chịu dùng ông Sir François Piggott, là cựu Chưởng-lý đề hình tại Hương-cảng, làm chức tham-mưu về việc cải sửa Luật nữa.

Nhựt-bổn đang thương lượng với các nước Nam Thế-giái-mới ở hướng đông về cuộc thương-mải đến khi kinh Panama mở rộng cho Vạn-quốc.

Trong số Trung-quốc vay 625 triệu quan đây thì phần Pháp-quốc sẽ cho có 100 triệu mà thôi.

Một Công-ti Nhứt-bổn kia lập tại Tokyo tính qua nước Brésil thuộc về phương nam Thế-giái-Mới mà chuyên việc canh-nông.

Cuộc vay bạc của Tàu còn phải điên-trì là vì việc tiền-bạc các nước bên Âu-châu đang thì đây đắt và cao giá lắm.

Ông Hoàng Mẳng-châu tên Hsiento, là con thứ ba ông hoàng Sou bị bắt tại Bắc-kinh với một bọn nữa về tội muốn giấy loạn mà tính giết hoặc bắt cho đặng Viên-thế-khải.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Sợ phải khô nước miếng

Thường người ta có ý coi có nhiều đứa tội-nhơn bắt rồi hai ba bữa không thấy nó nhổ nước-miếng, mà nhứt là mấy đứa gần bị xử-tử, hễ tả-đạo vào khám cạo ót rồi, thì đố ai biểu nó nhổ cho đặng một chúc nước-miếng.

Có người kia thuật lại một truyện như vầy:

Bữa nọ dưới một chiếc tàu kia đang chạy dữa biển, trong bọn hành-khách có người mất đồ, song chẳng biết ai lấy bèn đi thưa với quan tàu; quan tàu tra hỏi hết sức mà không ra mối-mang chi hết, bèn muốn bỏ-qua; nhưng mà quan Phó-quãn-thuyền thấy vậy bèn nói lớn lên rằng: Để mai nầy tôi bắt đứa gian cho.

Nghe vậy thì cả thuyền ai cũng đợi coi. Qua ngày mai quan Phó-quãn-thuyền mới bảo thiên hạ dưới tàu phải tựu lại một chỗ nơi trước mủi tàu, rồi người nói rằng: Tôi nhóm lại đây đặng chỉ đứa gian dửa-thập-mục nầy; nói rồi bèn đưa cho mỗi người một nhúm bột, phát xong rồi lại biểu mỗi người hãy sè bàn tai ra, bỏ bột ấy vào lòng bàn tay, rồi dùng nước miếng mà nhồi bột ấy vò lại một hoàn tròn.

Cả thảy đều làm y như vậy, khi ấy người mới đi dài mà coi từ người, thì có một đứa bột còn bời rời như y, vì nhổ nước miếng không ra;

người liền chỉ mặt nó mà quả quyết rằng : nó đã trộm đồ của người-ta.

Thật quả như lời, thằng ấy thấy chỉ trúng phải khai ngay.

. . .

Áo đỏ

Tòa Saigon đã nhóm xử đại hình kỳ nhứt hết trong năm 1913 rồi. Vậy cả thiên hạ đều thấy mấy ông tòa mặc áo đỏ, song chắc chẳng ai rỏ áo ấy duyên-cớ bỡi đâu, nên Bổn-quán xin phân-giải cho chư công lãm-thức :

Áo ấy thật là áo của các vua nước Đại-pháp hồi đời Trung-cổ đó, vì trong sách của ông Frantz Frunck-Brentano có nói rằng : « Quan Tòa ấy là hình-ảnh của đức Hoàng-đế đó. » Bởi vậy thuở trước các vua hay lấy áo mình mà mặc vào cho các quan Tòa.

Những áo dài trong, áo choàn đỏ ngoài, mũ đội trên đầu và tay áo có vỏ-lửa trắng, ấy thật là sắc-phục của các vua Langsa hồi đời trung-cổ đó.

Thuở trước các quan Tòa chẳng phải là sắm riêng một bộ đồ sắc-phục in như sắc-phục của vua đâu, vua lấy áo mão của vua đang dùng mà ban cho các quan Tòa đó mà thôi, mỗi năm ban một lần như vậy, làm như thế là có ý tưởng cũng như bổn-thân vua ra ngồi mà xử-đoán. Đời trước lại có tục hễ các quan Tòa, thì chẳng những là mặc đồ của vua mà thôi, mà phải ở chung với vua nữa, làm như vậy là có ý cầm chưng các quan Tòa, không cho đi đâu hết.

Quan Tòa nhứt đẳng thì ngồi tại ngai vua ngự mà xử đoán cho nên đặng quyền chuyên-chế trong mọi việc cả thảy, trong nước coi quan nầy cũng như ông vua-nhỉ vậy.

Đến đời đệ tam dân-quốc nầy cũng còn noi theo tục-củ mà giữ những sắc-phục ấy y nguyên.

Cứu tử hoàn sanh

(Une guérison inespérée)

Có một tên nông phu ngụ tại tỉnh Long-xuyên, xan bịnh thiên-thời rất nặng, cả nhà cho uống đủ thứ thuốc mà bịnh cẳng lâu càng thêm nặng. Tên ấy không chịu uống thuốc nữa, nói rằng : « Thôi để tôi an nghỉ, đừng bắt uống thuốc nữa vì tốn tiền lại làm cho tôi nhọc quá.

Lúc ấy có một lời khả quan Lục-tỉnh-tân-Văn, bà con của người bịnh đến thăm bèn bảo phải dùng rượu **Rhum Mana của hãng Mazet** *có tánh trừ thiên thời hay lắm. Nói gây lưỡi người kia mới chịu. Trong nhà bèn sai trẻ ra tiệm mua một ve đem về cho người bịnh uống, một ly chưa đầy nửa giờ đồng hồ, thì nghe khỏe trong mình lại dứt ấu tả, gia thêm một ly nữa bịnh 10 phần đã giảm 8, 9, qua ít ngày mạnh giỏi lại như thường.*

◆◆◆

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc *(Taux de la piastre)*

JANV.	24	25	26	27	28	29	30
Hẳng bạc Đông-Dương. . . .	fr. 2.61	fr. 2.59	fr. 2.59	fr. 2.59	fr. 2.59	fr. 2.59	fr. 2.61
Hẳng Hồngkông Shanghai. . .	2.61	2.59	2.59	2.59	2.59	2.59	2.61
Hẳng Chartered Ban	2.61	2.59	2.59	2.59	2.59	2.59	2.61
Khò Nhà-nước.	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60
Giá lúa. . . .	$ 3.00	$ 2.95	$ 2.95	$ 2.95	$ 2.95	$ 2.95	$ 2. 95
Giá gạo. . . .							4.00

SÀIGÒN

Nguyễn-thị-Trụ, 17 tuổi, ngụ gian phố số 8 đường Chaigneau, đi dỡ cổng xe lửa giùm cho người ta, bị xe lửa Biên-hòa cán giập chơn tả. Người ta liền khiêng vào nhà thương Chợ-quán mà điều trị thuốc thang. Qua buổi chiều ngày 21 Janvier thì nầy bỏ mạng. *Đây chẳng phải sanh nghề tử nghiệp đâu !*

. . .

Nhơn ngày 21 janvier 1913, nhằm lúc ban chiều 5 giờ rưỡi tại Chetty có trần thiết chưng cộ chả ; thấy có nhiều cô Annam mình mặc y phục nhủm nha, đeo vòng vàng rực rỡ, lại có vài tỷ-tấc tùy tùng bưng những quả bánh vào chùa mà cúng phật.

CẦNTHƠ

Lễ lạc thành đình làng Long-tuyền. — Ngày 20 janvier tại đình làng Long-tuyền ăn khánh tàng đình mới. Có thầy thông ngôn Tòa-bố tên là T... thế mặt cho Hương-chức làng ấy mà mời các thầy quản hạt Tòa-bố đến dự yến đủ mặt.

Có 2 xe hơi chực sẵn sàng rước lúc 5 giờ chiều tại sở làm việc qua đến 8 giờ tối mới về.

Thầy thông nầy rất có công giùm sức cho hương-chức làng ấy mà mời các thầy dự yến đó.

CHỢLỚN

Mưu sát. — Hôm ngày 22 nầy có tên Khách ra trước Tòa mà lãnh án về tội âm mưu sát hại tên Chà gác cửa nhà máy Chợlớn. Chệc nầy với hai đứa đồng lõa cùng nhau ban đêm lén đánh đập tên Chà gác cửa mà giựt đồ.

Tam vị cướp đẳng giựt 12 đồng bạc của chú Chà lộn trong lưng, và lấy dây da toan bề thắt cổ nó. May chú Chà la lên, thì thiên hạ chạy tới bắt đặng một đứa mà thôi.

Nhờ quan Trạng-sư Cailar cãi rất biện thiệp nên tên Chệc nầy bị đầy khổ sai 8 năm. *cũng như một giấc chim bao !*

GIAĐỊNH

Tại Gia-định ở đường Hành-thông-tay có tên Nguyễn-văn-Đứa và chị nó mới lãnh phần gia tài của cha mẹ để lại là một cái nhà và một miếng đất nhỏ nhỏ. Anh em không đành lòng chia phui nhau, mới tính bề ăn chung ở chung ma gìn giữ sự nghiệp cho lâu dài.

Nguyen-thị-Đẹp là chị có chồng, có một đứa con nên 12 tuổi. Nguyễn-văn-Đứa cũng có vợ va có con, mới được 3 tuổi. Hai nhà thảo luận dãi nhau rất có nghĩa cũng khá lâu. Song lần lần lòng tham giục tới thị Đẹp khuyên Nguyễn-văn-Đứa nhường cả gia tài cho mình giữ.

Chiều hôm nọ chị em gây lộn to hơn mọi bữa trước. Tên Đứa nổi xung thiên, bèn rút cái rựa để gần đấy mà sả trên đầu chị chết tươi. Tên Đứa là một người tánh tình lương thiện trong hương thôn ai ai đều biết, nay vì hôt hỏa lôi đình mà sa tay giết người bèn đi nạp mình cho làng mà thống hối lỗi to. Ngày 21 nầy Tòa mới xử vụ ấy cho là ngộ sát, vả lại nghĩ vì nó là người thuần lương, xưa nay không lam đều quấy, và cũng nhờ quan trạng sư Truchement giả cãi lẽ thì tên Đứa bị Tòa kêu án 2 năm tù và được nhờ ơn giam hậu nữa.

LẤP-VÒ

Có đám dâm bôn tại làng Bình-Ninh Tên H. Q. T. trai gái với Thị-Đ. là gái có chồng, chồng nó rình được nên sanh sự rày lớn. Thầy Cai đang xử.

MẶC-BẮC

Có vài người Hương-chức nhỏ bắt con nít phao nói ăn cắp vịt, ép nó khai cho chủ nhà. Giải lên Tòa, quan minh tra rõ là việc vu phản.

MỸTHO

Ăn trộm. — Hôm ngày 7 janvier 1913, lối 4 giờ khuya, ông Huyện Đinh-sơn-Lắm, bị ăn trộm đào hầm vô lấy hết 1 cây súng hai lòng, 1 cái đồng hồ nhỏ và quần áo đồ đạc giá đáng 200 đồng bạc.

VĨNH-LONG

Tên Nguyễn-văn-Đặng kêu là Lâu chống án về Tây, Tam-pháp-thượng tòa xử y án Saigon. — Tên Đặng nầy vẫn đã giết thác ba mạng, là vợ nó ba gia nó và con gái nó mới nên 7 tuổi, nay Phép-nước làm án xử tử cho nó đền tội ác ngày xưa vì tình thường hễ vay thì phải trả mới theo lẽ công và chánh lý vậy.

Bổn-quán xin kể ra đầy đủ sự tích của tên Đặng trong lúc nó hạ sát 3 mạng đờn bà cho khán-quan tường lắm.

Nguyên ngày 30 avril năm 1912, tên Nguyễn-văn-Đặng kêu là Lâu, 36 tuổi, dân làng Đại-an (Travinh) ở mướn tại nhà nọ tại Vĩnhlong. Lối 10 giờ trưa nó xin phép đầu-gia về thăm nhà. Được phép rồi, nó nhắm đường Đại-an thẳng tới. Về tới nhà bà gia nó gây lộn với vợ nó, và lấy roi mây đặng có ran vợ, ba gia thấy vậy, xách dao bầu dọa nó và hăm đi thưa có ý cho thằng Đặng thôi làm dữ.

Đặng hốt hỏa lôi đinh, dựt dao bầu đi rồi ném roi mây xuống đất và chạy vô bếp xách cai rựa ra chém bà gia nó là Thị-Út nhiều vít, Thị-Út nhào xuống đất huyết lưu mãn địa.

Đặng say máu ngà vác rựa vô nhà chém vợ và đứa con gái đang sợ quỳnh mà chạy núp nhà trong. Vợ là thị Có bị thích nặng ngã xuống vừa rồi thì kế con nhỏ nó tên Rớt cũng bị chém mà chết theo mẹ nó.

Lúc ấy có tên Ngữ và Thị-Lâu tai nghe mắt thấy tường tận, song vì sợ gây họa đến mình, nên điềm nhiêm tọa thị, không dám hở môi, lại thêm tên Đặng dọa hăm nếu rục rịt thì e cho tánh mạng chẳng toàn. Cả hai bét đi chừng xa rồi mới dám tri hô cho làng xã hay biết.

Khi hương chức làng tới chỗ phạm thì thấy 2 thây nằm trơ trơ dưới đất không máy động, còn thị Út may sống được 3 ngày rồi cũng vào đường dị lộ! Thị-Có mình mẩy đứt xẻ ra che hẻ sâu lắm đếm cũng được 10 vít, coi như cá xẻ phơi khô vậy. Thị-Rớt bị sáu lằn chém còn thị Út bị có năm vít mà thôi.

Tên Đặng đưa cổ cúc ra mà chỉ cho quan thầy coi những lằn nó bị chém trên cổ, những vít ấy không phải là trượng tích, quan thầy xem kỹ lại thì quả quyết vít tích của tên Đặng không bị tay ai đâm chém chi, quả là nó làm vít tích cho nó đặng mà dối thiên hạ rằng nó ra tay làm dữ là có ý bảo toàn tánh mạng nó chớ chẳng cố ý sát nhơn. Hồi đó nó cũng giả hình bất tỉnh nhơn sự, biểu người ta đem võng võng nó vào nhà thương, làm tuồng hấp hối như gần chết.

Lương-y khán kỹ vít tích, thì rõ là mưu gian của tên Đặng, vì những vít ấy bất quá là trầy da chút đỉnh vậy, chớ không đến nỗi phải chết. Lương-y mới khiến nó chồi dậy đừng làm bộ, thì nó lồm cồm dậy đi đứng như thường đưa tay cho lính còng và dẫn vào ngục hình, không một lời than trách.

Trong kỳ xử hôm ngày 7 août 1912 Đặng xưng trước tòa rằng nó giết vợ là vì lúc vợ chồng rầy lộn với nhau vợ nó xưng mình có giao tình với người khác rồi. Tuy vậy mà đâu đó chứng cớ dành rành, tên Đặng chối cãi gì không đặng. Nên Tòa-đại-hình lên án xử trảm nó, song nó xin chống án về Chánh-quốc, thì Tòa-tam-pháp cũng xử y án tòa Saigon.

Chừng ít bữa nữa đây tại Vĩnhlong chắc sao cũng có chỗ nào đó sẽ hóa nên pháp-trường tử địa cho tên Đặng nầy chẳng sai.

VĨNH-LỢI

Ông già kia cho người ta quá giang. Khi ghé lại quán mà mua rượu thì người quá giang ấy thừa dịp lấy của ông 7 đồng bạc mà trốn mất.

THÁO LUYỆN CUỘC

(*Les Sports*)

Thể tháo-pháp (*Gymnastique*)
(*tiếp theo*)

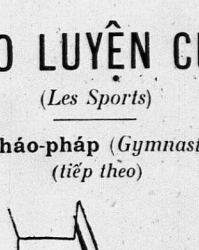

N° 11. — Tập trèo thang phiá sau, dùng hai tay lần hai cây thanh thang mà lên đừng nắm đến các nấc. Lên xuống 10 lần.

N° 12. — Tập nằm vòng mà lộn mèo rồi nằm ngay mình. Làm vậy 10 lần.

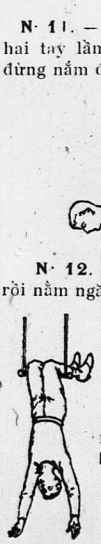

N° 13. — Lên đu lộn mèo rồi móc hai chơn thòng đầu xuống. Làm vậy 10 lần

Tin mùa màng

(*Renseignements agricoles*)

Baria. — Lúa sớm gặt rồi thật trúng lắm. Còn lúa mùa thì đang gặt.

Bentre. — Trong một ít tổng đã khỉ sự gặt lúa lỡ-mùa còn lúa mùa thì đa trổ tràn đồng. Lấy theo số tầm-thường trong mỗi năm thì mùa nầy 10 phần thất hết 3.

Cầnthơ. — Mùa mưa đã dứt hôm cúi décembre 1912, nhưng lúa nay cũng chẳng cần chi cho có nước nữa. Tràn đồng coi lúa tốt lắm, cho nên các nhà nông đều hân-hoan cả thảy.

Chợlớn. — Các nhà-nông đang lo gặt lúa mùa. Chừng một tháng rưỡi thì gặt mới xong.

Toàn hạt năm nay thất lắm.

Gia-định. — Lúa sớm cùng lúa lỡ mùa đã gặt xong trong các tổng miệt Thủ-Đức, Hốc-môn và Gò-vấp. Còn miệp Nhà bè thì đang gặt, mà miệt nầy phải thất hơn miệt Thủ đức, Hốc-môn và Gò-vấp lắm.

Còn lúa mùa thì toàn hạt coi không đặng khá.

Gòcông. — Lúa sớm gặt đã xong. Có hơi thất một chút.

Lúa mùa nay đã gần chín. Trong nhiều tổng người ta đã khỉ sự gặt rồi. Bị thì-tiếc không thuận, nên lúa mùa thất lắm.

Long-xuyên. — Lúa giáng cấy cũng gần xong. Lúa Thâm-đưng đã chín. Trong nhiều chỗ thiên hạ đang khỉ sự gặt lúa mùa. Có một thứ lúa kêu là lúa sông lớn nơi tổng Phong-thạnh-thượng hay làm và lúa nổi nay chín đã đều hết nên các nhà-nông đương gặt. Nếu lấy theo bực trung trong hạt thì mỗi mẫu ruộng nay phỏng định chừng 45, 50 giạ mà thôi.

Mytho. — Lúa sớm đã gặt rồi trong các tổng cả thãy song thất lắm.

Lúa lỡ-mùa thì mới có ít tổng gặt rồi mà thôi, như: Hòa-bảo, Hòa-quới, Hoà-thinh Hưng-nhơn, Hưng-nhượng, Thạnh-phong, Thạnh quơn và Thuận-bình. Còn các tổng khác thì đang gặt; cũng là thất, đều 10 phần thất hai chớ không thất như Lúa sớm vậy đâu.

Lúa mùa thì nơi tổng Hòa quới mới khỉ sự gặt. Còn các tổng khác thì đâu cũng lối nữa tháng février mới bắt tay gặt đặng. Lúa nầy coi tốt tràn đồng, cho nên thế chẳng thất đặng.

Rạch-giá. — Lúa mùa đang trổ, qua tháng février sau đây mới gặt đặng. Năm nay cũng thất nữa, song khá hơn năm ngoái nhiều.

Sadec. — Lúa giáng cấy vừa xong, nhưng mà vừa cấy xuống kế gặp con nước lớn tràn lên, lại thêm bị bò-lạch phá nữa. Chắc lúa nầy làm sao cũng không trúng đặng.

Còn lúa 12 tháng thì trổ đã đều, nay mới khỉ sự chín, nội trong 15 ngày thì gặt đặng rồi. Lúa nầy trúng lắm.

Lúa mùa cùng lúa lỡ mùa thì coi bình-thường, từ đầu mùa đến nay thời-tiếc rất thuận, nên chắc phải khá.

Tây-ninh. — Từ đầu tháng janvier đến nay không còn nhỏ một hột mưa nào nữa cả.

Lúa-mùa, lúa Thâm-đưng và lúa Muộng chín đã đều hết, nên thiên-hạ đang gặt; lúa mùa thì mỗi mẫu chừng 20,25 giạ còn lúa thâm dưng và lúa-muộng thì 15,18 giạ trở lại mà thôi

Thủ-dầu-một. — Mùa màng chẳng có chi lạ.

Tràvinh. — Lúa sớm gặt đã xong Có hơi thất một chút.

Lúa mùa thì coi tốt đều, duy có tổng Vĩnh-trị-hạ ruộng ở gần Cồ-chiên nên bị nước biển lò lên mà làm hại lúa, cùng là tổng Trà-nhiêu hạ thì lại bị ruộng sâu quá mà hư.

Lúa coi không đều, nhiều hột lép lắm.

Vĩnh-long. — Trong các tổng Bình-Trung, Bình-Hiếu và Minh-Ngãi, thì các nhà nông đã khỉ sự gặt lúa sớm hồm nay. Lúa nầy cũng là trúng.

Lúa mùa coi tốt tràug đồng và khỉ sự trổ.

Cũng nhiều nơi cỏ chuột phá.

NAM-KỲ MỄ CỐC

Paddys et riz de Cochinchine)

par M. A. Coquerel

Nói về cách trồng

(Tiếp theo)

Hồi năm 1908 Phòng Canh-Nông Nam-kỳ có nghị rằng phải dùng cái số tiền chỉ-tồn trong sổ xuất mà mở một cuộc đấu cày. Bởi ấy ngày 14 juin 1909 bèn mở hội đấu, thì cả thảy đặng 183 cái cày đem đến nơi đấu cuộc: Vậy chớ chi mỗi năm mỗi có mở một cuộc đấu như thế, thì chắc trong ít năm sẽ có người trù-nghĩ mà chế tạo ra những kiểu tiện hay hơn, kẻo để xưa nay cứ noi truyền một kiểu đó hoài mà thôi, không đổi đời chi nữa. Dè đâu đấu đặng có một lần rồi thôi, từ mấy năm nay không ai nói đến cuộc đó cả.

Khi cày rồi ít bửa thì lại phải dùng bừa mà làm cho đất đã cày lên từ bựng lớn đó phải nát nhỏ ra nữa, cái bừa thì dùng một lóng cây lớn tra một hàng răng vào, răng ấy lại phải trui vô lửa cho cứng Có chỗ bừa rồi lại trục nữa, trục là một lóng cây lớn móc răng xui theo cày như trái khế vậy, hễ kéo cho cái cày tròn có răng trái khế ấy lăng, thì nó phải dằm đất nhỏ ra.

Những cày, bừa, trục ấy đều dùng trâu hoặc bò mà kéo; bò thì dùng trong mấy miếng ruộng gò mà thôi, còn ruộng sâu thì phải trâu mới đặng; mỗi ngày vừa theo sức trâu thì bắt nó làm chừng 5 giờ đồng hồ mà thôi, nếu dùng quá phải hư trâu.

Làm ruộng cho kỷ lưởng thì chẳng phải nói cày bừa một lần đó là đủ đâu; phải dọn cỏ cho sạch-sẽ mới đặng. Cách dọn cỏ phải phát cho sạch rồi cày, bừa, trục lại một lần thứ nhì nữa, làm cho cỏ bị bùng đất lấp lên mà thúi ráo. Có chỗ họ lại dùng một cái bộng mà trừ cỏ nữa, cái nầy làm

bằng một khúc cây vuôn lớn và nặng lắm phải hai ba con trâu kéo mới nổi, hễ kéo cây nầy trên ruộng thì nó cắng cỏ đè-nhẹp xuống dưới bùng, rồi bị bùn mà thúi ráo.

Có nhiều nơi đất tốt lắm và nước nhiều thì họ không cần chi cày nữa, bừa sơ rồi trục thì đủ rồi, nhưng ấy là đất cho thiệt tốt thì mới đặng, bằng không thì lúa chẳng châm rễ sâu mà tầm vật thực cho đặng thì ắt hư, miệt phía Tây Nam-kỳ như Cầnthơ, Sốc-trăng, Bacliêu, vân vân, hay làm thế nầy lắm.

Miệt ruộng trong các tỉnh phía Tây Nam-kỳ thường làm ít công lắm; có nhiều tỉnh việc dọn đất coi rất sơ-sài mà cũng trúng mùa hoài, hễ coi nước xấp xấp trong ruộng thì ra phát cỏ, loại cỏ nếu phát đứt dưới mặt nước một chúc thì chết liền, bởi ấy họ đợi cho có nước xấp-xấp rồi mới phát, phát rồi thì họ cào đống lại mà để cho nó thúi rụt tự nhiên tại đó mà thôi chớ không cần làm chi cho nhiều chuyện.

Mùa làm ruộng mỗi năm trôi-sục không chừng hễ mùa mưa khỉ sự sớm thì làm sớm, còn mưa muộn thì phải đợi mưa, chớ không thể làm trước mưa cho đặng. Nhưng thường thường là lối đầu tháng mai qua cúi tháng juin, sao cũng phải khỉ sự nội trong hai tháng ấy thì mới kiệp thì tiếc cho

Trước khi khỉ sự làm mùa thì phải lựa lúa giống đã, lựa lúa giống là lựa hột nào cứng, nặng, cùng trộng hột, hơn hết; lại lúa giống nầy cũng phải lúa gặt một lược với nhau mới đặng vì lúa như vậy sau vải mạ nó mới lên một lược với nhau, đến cấy rồi sau nó mới trổ một lược và chín một lược đặng.

Lúa giống nhiều nhà kỷ thì người ta đã lựa cái hồi gặt lúa trong mùa hồi năm trước, là người ta lựa bông nào, gié nào sai nặng hơn hết mà đập riêng lúa ấy ra một cách rất kỷ-cang, rồi thì đem cất chỗ cho khô ráo đặng dành qua mùa tới mà làm giống. Lúa ấy thường họ lựa những gié nào chín trước hết và nặng hơn hết mà gặt cái hồi cộng lúa chưa khô, đoạn đem về phơi nắng ba bốn ngày trộn trở cho thường, trong mỗi ngày phơi phải trộn ít nữa là 10 lần 12 lần mới đặng, chiều thì phải đem vô kẻo hơi sương cùng thấp-khí nó thấm vào hột lúa. Hễ coi lúa thiệt khô rồi thì đập bằng tay, rồi sàng lại, bỏ vào khạp vào ghè đậy kín mà cất. Có người lại không đập để nguyên dé lúa vậy mà treo lên nơi chỗ ráo-rẻ thì cũng đặng.

Nhưng mà những kẻ làm ruộng kỷ-cang như thế thì ít lắm, và người Annam ít có hiểu rằng: sự quan hệ trong mùa tới, là do nơi giống lúa mùa nầy lắm đó. Chớ chi cả thảy mà có lòng lựa chọn giống lúa cho kỷ cang như thế, thì lúa Nam-kỳ làm sao mà nhẹ giá hơn lúa các xứ khác cho đặng. Cái nầy bởi sự lam lấy rồi trong một chúc đó mà lúa mình phần nhiều phải nhẹ giá hơn lúa các xứ khác.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(*Poëme de Kim-Vân-Kiều*)

(*tiếp theo*)

695 (Thấy lời nghiêm-huấn (a) rành rành.
(Đánh liều Sanh mới lấy tình nài kêu,
696 (Rằng: « Con biết tội đã nhiều.
(Dẫu rằng sấm sét búa riu cũng cam, (b)
697 (Trót vì tay đã nhúng chàm, (c)
(Dại rồi còn biết khôn làm sao đây?
698 (Cùng nhau vả tiếng một ngày,
(Ôm cầm ai nỡ dứt dây cho đành? (d)
699 (Lượng trên dầu chẳng thương tình,
(Bạc điên (đ) thôi có tiếc mình làm chi! »
700 (Thấy lời sắt đá tri tri, (e)
(Sốt gan ông mới cáo qui cửa công.
701 (Đất bằng nổi sóng đùng đùng, (f)
(Phủ-đường (g) sai lá phiếu-hồng (h) thôi tra.
702 (Cùng nhau theo gót sai-nha,
(Song song vào trước sân hoa lạy quì.

(695) Thúc-Sanh thấy cha mình giận dữ mà dạy như vậy, thì cũng liều gan tỏ tình thiệt của mình mà kêu nài với cha rằng:

(696) « Lạy cha! con cũng đã biết tội lỗi của con nhiều lắm, dầu cha giận mà giết chết con đi nữa thì con cũng xin cam tâm, không dám oán hờn chi;

(697) Nhưng con đã trót lỡ về đường say huê đắm nguyệt chẳng khác nào lỡ tay mà nhúng phải thùng chàm, thì dầu muốn rửa đi cũng không sạch. Con đã dại rồi, bây giờ con biết tính làm sao?

698) Vả lại con với Kiều-nhi, tuy chẳng ra gì, nhưng ăn ở với nhau một ngày, cũng tiếng là vợ chồng rồi. Ôm cầm ai nỡ dứt giây, con lẽ nào mà dứt tình với nó cho đặng?

(699) Đó là con xin tỏ tình thiệt cùng cha hay như thế, nếu cha chẳng thương tình mà rộng dung cho con, thôi thì con cũng đánh liều một thác đi cho rồi, chớ chẳng tiếc mình nầy làm chi nữa ».

(700) Thúc-ông thấy con không nghe lời mình, mà ăn nói trơ trơ như vậy, thì người cắm tức vô cùng, ruột gan như lửa đốt. Người liền làm đơn vào thưa quan xin phân xử việc con cho mình.

(701) Cha con một nhà, xưa nay vốn là hòa mục, nay bỗng nhiên sinh sự thưa kiện, làm cho gia đạo tan tành, khác nào trên nơi đất bằng mà nổi cơn sóng gió. Kế đó thì Phủ-đường chấp đơn của Thúc-ông mà sai lính cầm trát đến đòi Thúc sanh và Kiều lên phủ đặng tra hỏi.

702 Thúc-sanh và Kiều tiếp được trát quan đòi, mới cùng nhau đi theo bọn sai-nha, rồi cả đôi vào quì tại trước sân Phủ-đường hầu xem người truyền dạy làm sao.

(a) *Nghiêm-huấn* là lời cha dạy.
(b) *Sấm sét búa riu cũng cam* nghĩa là dầu cha giết chết cũng chịu.

(c) *Trót vì tay đã nhúng chàm*, nghĩa là đã lỡ tay mà nhơ bẩn rồi thì khó rửa cho sạch, vì như người đã lỡ dại thì dầu hối lại cũng muộn rồi.

(d) Ôm đờn cầm mà gảy, ai nỡ dứt dây đi, vì như đã lấy người ta, sao nỡ dứt tình ân ái được.

(đ) Trong luật hình có chữ rằng: «**Bạc-thủy điên vẫn**», *bạc thủy* nghĩa là đầm đầu xuống sông, *điên-vẫn* nghĩa là thắt cổ. Đây nói **bạc điện** chỉ ý là liều thác mà thôi.

(e) *Tri-tri* như tiếng Nam-kỳ nói nằng-nằng, trày-trày. Nghĩa là tri tri như đá như sắt, không rung động nổi.

(f) *Đất bằng nổi sóng đùng đùng*, do ở chữ « **Bình địa khởi ba đào** ». Nghĩa là đang bỗng không mà có chuyện rắn rộ

(g) Cứ phép thì dân sự kiện cáo việc chi, phải do tại quan huyện bổn hạt trước. Đây nói *Phủ-đường* chắc là khi đó ở nơi ấy quan phủ kiêm lý việc huyện chăng?

(h) *Phiếu-hồng* là mảnh giấy đỏ, trát của quan đóng dấu đỏ lòm kêu là phiếu hồng

◆◆◆

TRUNG HOA LÃNH TỰU

Viên-thế-Khải tiểu truyện

(*Notice sur Yàn-si-Kai, Président de la République chinoise*)

HỒI THỨ MƯỜI BA

Nói về các việc sau khi Viên-thế-Khải bỏ quan

Tổng-đốc Trực-lệ là Dương-sĩ-Nhương, nguyên là người của Viên bảo cử ra, nhưng ý kiến không hiệp với nhau. Khi Viên đã vào làm thủ tướng tại trào, mà các việc ngoài Bắc-dương, vẫn can dự đến, Dương vì thế giận Viên mà không dám nói. Trong đảng Viên, lắm người bất học về thuật. Dương thường nói riêng với một người bạn rằng: « Chúng nó coi Viên như núi Thái-sơn, có thế nương dựa được, nhưng kỳ thiệt chỉ như núi băng mà thôi ».

Lại nói rằng: « Đảng của Viên nhiều người không biết chữ, chúng ta là người biết chữ, cho nên không hiệp cách thức với nhau ». Lại nói rằng: « Ta làm Đốc-phủ, có danh phận riêng của ta, chớ như bọn Trần-dãn-Trì, Lăng-nhuận-Thai chỉ nhờ cậy người ta, thì có ra gì? »

Sau khi Viên bị cách, quan quân trong hai trấn thứ nhì thứ tư nhiều người bất bình muốn khởi loạn. May có hai quan Thống-chế là Anh, Mả vỗ về cho quân yên tâm mới vô sự.

Trong đảng Viên những người tai quái cũng mật nghị với nhau, nói phao các lời bậy bạ ra ngoài, đồn rằng: « Người ngoại quốc sắp can dự vào việc nầy »: lại nói rằng: « Các nước vì việc nầy mà không rút quân về », làm cho chuyển động cả các sứ-quán ở Bắc-kinh, các lảnh-sự ở Thiên-tân và các báo quán ngoại-quốc. Công-sứ, Lãnh-sự các nước nhiều lần phải hội lại bàn về việc ấy, nhưng mãi đến sau mới rõ được việc của Viên bị cách, không có một chúc nào quan hệ với việc nước mình, mới giẫn việc ấy đi mà không bàn đến nữa. Trong đảng của Viên vì thế mà ngã lòng.

Từ sau khi Viên đi rồi trong đảng Viên đặt ra lắm đều diêu ngôn để cho chuyển động Chánh-phủ mà ngăn trở lại. Nào là đăng vào các báo lớn Trung-huê, lại đăng vào báo tây. Những truyện dối trá ấy, thiệt là vừa buồn cười mà vừa nên ghét.

Bưu-chuyển-bộ Thượng-thơ là Trần Bích nay đã bị cách chức. Trần-Bích xưa nay chỉ a dua với người quyền quí mà làm nên. Khi trước thì hết sức dua mị Phổ-Đình, đã có tiếng thiên hạ truyền ngôn rằng « *Phổ lớn Phổ nhỏ* »; kế đó lại hết sức dua mị Viên-thế-Khải, cũng lại có tiếng truyền ngôn rằng: « *Viên lớn Viên nhỏ* », Tháng tám năm trước, trong khi Viên ăn mừng lễ thọ 50 tuổi, Trần-Bích đến coi sóc công việc chạy trước chạy sau, ở nhà Viên 3 ngày không về nhà, thân thiết biết là ngần nào. Đến nay Viên bị bãi chức, Trần không thấy có một lời nào hỏi đến. Xem kẻ phản trắc làm vậy, thiệt cũng nên kinh!

HỒI THỨ XIV

Tổng luận về việc Viên-thế-Khải

Viên-thế-Khải khá tỉ như một người con thương yêu của Từ-hi-Thái-hậu; mà lại là một viên đại-thần rất nên quờn thế trọng vọng hơn cả người Mản vàn gười Hớn.

Từ sau khi Viên vào tòa quân-cơ, thì phàm công việc trào-đình, Thái-hậu nhứt thiết nghe lời của Viên mà quyết-đoán. Kể về trước thì như tể-tướng là Mục-chương, Hòa Khôn mới sánh được oai quyền của Viên; mà đến sự bà Thái-hậu thương yêu thì chỉ Lý-hồng Chương mới bì kịp được. Nếu kể về oai vọng thì có tổng-đốc Việt-đông là Sầm-xuân-Huyên mới bằng; nếu kể về danh giá thì có tổng-đốc Lưởng-giang là Đoan Phương mới kịp. Trước thì làm tổng-đốc Trực lệ, sau thì vào tòa quân-cơ, thiên hạ ai cũng trông mong vào đó. Khi nay phải cách chức, thiên-hạ ai nấy lại mừng. Thế thì Viên trước sau mỗi lúc một khác, như là một mùa lạnh một mùa nóng khác nhau vậy.

Viên nổi lên mới hơn 10 năm nay. Năm giáp-ngọ trở về trước, mới là một người hậu-bổ đạo. Về sau nhờ có dịp làm tiết lộ mưu gian của Khang, Lương, được Vinh-Lọc tiến cử. Kế đó lại được Thái-hậu khen là trung mà thưởng cho làm án-sát Trực-lệ, lần lần làm đến thị-lang, đến tuần-phủ, đến thượng-thơ, rồi vào đến quân-cơ, thế đã khá cho là cất dùng đến bực tột rồi. Vả Viên lại là con nhà thế gia phiệt dượt, tuổi còn trẻ, sức đang mạnh, quyền thế lừng lẫy, thiệt là người Hớn chưa ai được như thế bao giờ. (*Sau sẽ tiếp theo*).

◆◆◆

TRUYỀN KỲ MAN LỤC

Recueil d'anecdotes extraordinaires

Truyện Long-đình đối tụng

(*Tiếp theo*)

Trịnh Thái-thú thất kinh nói rằng:

— Đó là giống thủy-quái ở miễu đàm-từ, hầu có ý hại phu-nhơn đấy, phu-nhơn nên phải lánh đi, những nơi bờ sông bến nước, thì chớ nên bước chân đến nữa.

Từ đó, mỗi khi đêm mưa gió tối tăm, thì Thái-thú có ý giữ gìn cẩn thận. Được nửa năm không thấy chuyện chi lạ. Đến bữa đêm trung-thu, khi đó mây trong trời tạnh, trăng sao rạng tỏ tựa ban ngày.

Trịnh-quân mừng rỡ nói rằng:

— Đêm nay sáng trăng dường nầy, đỡ cho ta khỏi lo một chút.

Bởi vậy sai trẻ bày tiệc, hai vợ chồng ngồi đối nhau uống rượu. Rượu say rồi ngủ, không dè khi ngủ mê quá thì có cơn mưa gió sấm chớp ầm ầm kéo đến. Đến lúc tỉnh dậy thì đã không thấy Dương-thị, đà biến đâu mất rồi.

Trịnh-quân vội vả ra coi nơi miễu, thì chỉ thấy một bộ quần áo của Dương-thị để lại, chỉ còn có vẽ trăng lọt với khúc sông lạnh đó mà thôi. Trịnh-quân thương hương tiếc ngọc, tình sâu thảm biết là ngần nào. Nhưng cũng chỉ đứng hóng gió mà thở dài, chớ không phương thế nào mà tìm kiếm cho đặng.

Trịnh-quân từ đó buồn rầu lắm, từ chức về nhà, rồi ngày ngày ở trên một cái lầu nhỏ, ngó coi xuống bến sông. Đầu bến có một chỗ vực sâu, mỗi khi Trịnh-quân lên lầu ngó coi, thì hằng thấy một lão già, xách một cái túi đỏ, cứ buổi sớm đi thì buổi chiều lại về đó

Trịnh-quân nghĩ thầm rằng Chỗ đó là nơi vực sâu, làm chi có làng xã ở, sao mà có người qua lại thế nầy? Nghĩ như thế, Trịnh mới đến tận bãi sông đó coi, thì chỉ thấy mình mông một bãi cát to, quạnh quẻ không nhà không cửa. Duy thấy trong đám lau sậy, có dợn sóng lay động mà thôi. Trịnh-quân lấy làm lạ, cố ý chờ coi làm sao, thì thấy lão già ấy đã ở trong bãi lau sậy đi ra, rồi đi thẳng đến chợ phía nam vào cái lều nhỏ làm nghề bói toán kiếm ăn.

Trịnh-quân coi người ấy mặt mũi tuy gầy gùa mà sáng sủa tươi tốt, ngờ cho là người ẩn-sĩ lánh đời, hoặc là người chơn-nhơn đắc đạo, vì vậy, Trịnh-quân bèn lân la chơi bời với ông già ấy, ngày hằng mời đi uống rượu, vui vẻ rồi mới từ nhau.

Ông già ấy có bụng cám ơn, nhưng hỏi đến tên họ, thì chỉ cười hoài mà không nói. Trịnh-quân lấy làm nghi lắm. Một bữa kia thức dậy sớm, núp mình trong đám cỏ lau rình xem ra thế nào. Khi ấy sương lộ chưa tan, trời còn mờ tối, đã thấy ông già ấy ở dưới nước đi lên. Trịnh-quân bước sấn đến trước mặt bái một bái.

Ông già kia cười xòa lên mà nói rằng:

— Ông có coi hình hài mà ngờ là tôi chăng? Nhưng ông đã biết tôi, thì tôi cũng lấy tình thiệt mà nói cho ông hay: Tôi là Bạch-long-hầu (rồng trắng) đây may mà lông nầy còn nắng, nên tôi được đi chơi thong dong, nếu khi nào Thượng-đế sai đi làm mưa, thì không rồi rảnh mà chơi được, còn thì giờ nào mà đi bói trên nhơn gian được nữa.

Trịnh-quân nói:

— Ngày xưa Liễu nghị có chuyện xuống chơi nơi Động-đình hồ, Thiện-văn có sự ăn yến cung Long-vương (1) nay tôi là người phàm có đặng theo gót người xưa chăng?

Long hầu nói:

— Việc ấy có khó chi!

Nói đoạn, cầm cây trượng rạch xuống mặt nước, liền có một đàng nước mở ra. Long-hầu đưa Trịnh-quân xuống đó, đi chừng nửa dặm thì thấy trời đất sáng lòa, lầu đài một dãy cao ngất. Khi vào chỗ Long hầu ở thì những cửa nhà đồ đạc, cùng là đồ ăn uống, toàn là của quí, trên nhơn gian ít có. Mà Long-hầu tiếp đãi lại rất tử tế châu toàn.

Trịnh-quân nói rằng:

— Không ngờ tôi là kẻ hèn thấp, được ngồi hầu ông. Khi trước tôi gặp phải sự biến lạ lùng, nay tôi lại được gặp ông, cũng là sự lạ lùng lắm, chắc là tôi có dịp báo thù được chớ chẳng không?

Long-hầu hỏi cớ làm sao, thì Trịnh-quân thuật hết chuyện vợ mình là Dương-thị cho Long-hầu nghe, và nói rằng:

— Nay tôi mong nhờ oai linh ông để trừ giống hung ác ấy, thì chẳng khác nào cánh buồm nhờ gió mà bay được, loài chồn nhờ cọp mà có oai, thiệt là may cho tôi lắm chớ!

Long-hầu nói:

— Kẻ kia tuy gian giảo nhưng đã có phép luật của Vương-đình trừng trị, tôi ở riêng một hạt khác, có lẽ nào dám vượt qua biển, mà khởi việc giáp binh hay sao?

Trịnh-quân hỏi:

— Thế thì đến kiện tại Vương-đình được chăng?

Long-hầu đáp:

— Không xong, dương gian, thủy phủ cách biệt nhau, mà sự tích thì chưa rõ. Nay ông muốn dùng mấy lời vô cớ, mà chống cự với tay hung bạo, tôi e nó vị tất chịu thua. Chi bằng trước hết hãy cho người dọ coi tình ý, kiếm một mối chi làm bằng chứng, rồi sẽ mới trị được loài gian kia. Song chỉ vì đầy tớ tôi chưa có ai mưu tính được việc ấy mà sai khiến tới thôi.

P. K. BÍNH

(1) Liễu-Nghị là người thuở Đường Trung-tôn qua hồ Động-đình, có đưa dùm bức thư của con gái vua Hà-bá cho vua Hà-bá. Thiện-văn về thuở nhà Nguyên, hay chữ có tiếng, vua Hà-bá mời xuống chơi biển làm giúp bài văn.

LỜI DẶN CẦN KÍP

Chư khán quan nên coi **sự tích tỉnh Hàtiên** cho biết việc xứ mình, có nhiều chuyện hay lắm.

L. T. T. V.

PHÁP QUỐC TÂN SỬ'

(LA FRANCE)

Vua Charles thứ VI. — Nổi loạn. — Tiếp theo giặc trăm năm

Qua năm 1380 vua **Charles thứ VI** là con vua Charles thứ V kế vị cho cha thì hội ấy mới có mười hai tuổi, nên các bác chú là Anjou-Công-tước, Berry-Công-tước với Bourgogne-Công-tước nhiếp chánh thế cho vua. Hoàng ba Hoàng thúc này, tham tâm vô yếm, bèn xa xỉ của kho là của vua tiền-vương Charles V tụ liễm, cùng là lập thuế khóa mới. Giản thành cho đến đổi sanh nội loạn kêu là giặc **Yết-cân-khởi-loạn** là vì các kẻ loạn cầm dùi mà giao chiến với binh triều.

Qua năm 1388, Charles VI đã đúng tuổi khôn bèn cầm quyền lo việc chánh trong nước. Ngài hiền cho triệu các công thần hiền trào là kẻ thành thiệt công chánh về triều trượng dụng, thì các ông ấy ra sức ngăn lẽ và phụ chánh một cách ngoan nguỵ. Các Hoàng thúc hoàng ba thấy vậy bèn bày chuyện bôi nhọ kêu các ông là **thụ-tứ**, to ý chê là *ti tiện, người không ra chi.*

Trong đám công-thần mưu-sĩ của vua nay có một ông rất danh giá là **Olivier de Clisson** Nguyên soái đại-tương-quân bị chung tích chết.

Rồi thấy sự phụ chánh rất đáng khen ấy chẳng đặng trường cửu. Ngày kia vua đi ngự du có vài tên thị-vệ theo hầu, trời đang buổi nóng nực, vua đi ngang qua rừng Mans thình lình có một người ở trần chạy ra đón đường phạm giá chụp cương ngựa vua mà bảo rằng : « *Muôn tâu Hoàng-thượng kha dinh bộ, vì có phản tặc* ». Vua chẳng nghe bèn dạy thị-vệ vẹt nó ra rồi thì cả đoàn đi tới nữa. Đi đặng một đỗi đường kế trong đám

Charles VI. — Les guerres civiles. — Continuation de la guerre de Cent Ans.

Lorsque, en 1380, **Charles VI,** fils de Charles V, monta sur le trône, il n'avait que douze ans ; ce furent ses oncles, les ducs d'Anjou, de Berry et de Bourgogne, qui gouvernèrent d'abord à sa place. Ces trois princes, avides de richesses, dilapidèrent le trésor amassé par Charles V et créèrent de nouveaux impôts. Leurs exactions furent la cause d'une guerre civile connue sous le nom de *révolte des Maillotins,* parce que c'est à coups de maillets que les révoltés luttaient contre les soldats des princes régents.

En 1388, Charles VI ayant atteint sa majorité, prit en mains les rênes du gouvernement. Il rappela les anciens ministres de son père, hommes honnêtes et sérieux, qui s'efforcèrent d'arrêter le gaspillage et d'administrer le royaume avec sagesse. Les oncles du roi les appelèrent, par dérision, **les Marmousets,** c'est-à-dire *les hommes de peu d'importance, les petites gens.* Le plus célèbre de ces conseillers du roi fut le connétable **Olivier de Clisson,** qui mourut assassiné.

Malheureusement, cette bonne administration ne devait pas durer. Un jour que le roi, à la tête de quelques soldats, traversait, par une forte chaleur, la forêt du Mans, un homme surgit à moitié nu sur le chemin et prenant la bride son cheval, lui cria : « *Arrête, noble roi, tu es trahi !* » Le roi le fit écarter et la troupe continua

CÁO BẠCH

Quan **Lương-y MONTEL** nhắn lời cho chư-quí-vị Tân chủ đặng hay rằng :

Kể từ ngày 1er OCTOBRE tới đây phòng khám bệnh của ngài dời qua nhà số :

48ter, đường PAUL BLANCHY

OCCASION EXCEPTIONNELLE

CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres à l'état de neuf, avec phare capote pare-brise, housses, roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser à bureaux du Lục-tỉnh-tân-văn.

THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU **CON HƯƠU**

của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến-sĩ ch

Thuốc viên nầy bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy : Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu xa, hồi trở trời thì ốm đau, nếu sợ ý thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bịnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** *cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được*

thị-vệ có người thình lình cảm mạo xỉu nằm trên ngựa, buông giáo rớt nhằm đồng giáp người thị vệ cỡi ngựa đi gần đó. Nghe tiếng động vua Charles thứ VI dựt mình hoảng hốt la lớn rằng: « *Có phản tặc! có phản tặc!* » La rồi bèn hưới giao đám đại các kẻ hầu cận, chừng cần vua được rồi thì đã chết hết bốn mạng.

Từ ngày ấy đến sau vua Charles dân tặng là **Khả-ái-vương** điên luôn cho đến chết.

Vì vậy Ngôi báu về tay Philippe là Bourgogne-Công-tước. Orléans-Công-tước là em vua Charles khả-ái-vương đành ngồi được song bị **Jean-Hào-vô-kinh-khũng-chi-vương** là con vua Philippe thích chết.

Bởi sự hoàng thân quốc thích tranh hoành nhau như thế thì trong nước mới sanh nổi-loạn làm thiếu chút nữa nước Langsa đã hưu hĩ rồi. Giặc ấy kêu là **Giặc phe Armagnacs cự chiến với phe Bourguignons** Người Hồng-mao thừa cơ hội vận nước Langsa đang đảo huyền bèn độ binh qua cướp đoạt các tỉnh Langsa hướng Tây-bắc, chừng binh Hồng mao kéo đến Azincourt gặp binh Langsa đang bị sa lầy không giàn bĩnh bố trận được nên binh Langsa mới bị cả phá (năm 1415).

Đến năm 1419 Jean-Hào-vô-kinh-khũng-chi-vương tỏ ý muốn thuận-hòa cùng vua đặng đồng tâm hiệp lực giữ gìn bờ cõi mà giao chiến với Hồng-mao. Thái-Tử Đông-Cung Charles bèn kỳ ngộ tại cầu Montereau; chừng Jean-Hào-vô-kinh-khũng-chi-vương đến đó hội diện thì bị thích chết.

Con Jean-Hào-vô-kinh-khũng-chi-vương là Philippe từ-thiện-vương bèn hiệp lực cùng vua Henri thứ V Hồng-mao và khiến vợ bất lương của vua điên là **Isabeau de Bavière** kỳ tên vào tờ Minh-ước lập tại thành Troyes (năm 1420) rằng vua Hồng-mao có

sa marche. Quelques instants après, l'un des cavaliers s'étant assoupi, laissa tomber sa lance sur l'armure de son voisin. En entendant ce bruit, Charles VI fut pris d'une crise de folie furieuse. « *Trahison! Trahison!* » s'écria-t il, et il se jeta contre les gens de son escorte. Lorsqu'on parvint à le maîtriser, il avait tué quatre cavaliers. De ce jour, celui que le peuple désignait sous le nom de **Charles le Bien-Aimé** ne recouvra plus sa raison.

Le gouvernement de la France passa entre les mains de Philippe, duc de Bourgogne. Le duc d'Orléans, frère de Charles VI, ayant réussi à s'emparer du pouvoir, il fut assassiné par **Jean-sans-Peur,** fils de Philippe.

De cette rivalité entre les parents du roi naquit une guerre civile qui amena la France à deux doigts de sa perte: **la lutte des Armagnacs et des Bourguignons.**

Les Anglais, profitant de l'état de faiblesse dans lequel se trouvait le royaume, envahirent de nouveau les provinces du Nord-Ouest. Ils rencontrèrent, à Azincourt, les troupes françaises qui, enlisées dans un marais et ne pouvant manœuvrer, furent complètement battues (1415). En 1419, Jean-sans-Peur ayant manifesté le désir de se réconcilier avec le roi et de s'unir à lui pour défendre le territoire contre les Anglais, le dauphin Charles lui donna rendez-vous sur le pont de Montereau et, là, le fit assassiner.

Le fils de Jean-sans-Peur, Philippe le Bon, fit dès lors cause commune avec Henri V d'Angleterre et il déshéda l'indigne épouse du roi dément, **Isabeau de Bavière,** à signer le honteux traité de Troyes (1420), par

thứ thuốc viên nầy dùng cơ-khí riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc nầy là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc nầy vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khu huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc nầy tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáu, tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhứt là khi trị những bệnh nầy:

Đàn bà, con gái kém huyết gầy mòn; không điều kinh, sản nậu. Đàn-bà chửa mà uống nó thật hay

Đàn ông thì bất cầu già trẻ, hễ phải bệnh gì thuộc về huyết như là lao khái, khu xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn lầm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc nầy thật hay.

Lại những sang giọt (ghẻ chốc) lở loi, ban chẩn chàng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc nầy cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — *Thuốc viên nầy phải chiêu với một ngụm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.*

Tuần lễ đầu mỗi tàn uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đen vốn viên, rồi cứ mỗi vạn vốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Ban tại hãng ông G. Renoux, đệ nhứt Bào-che, hạng trước là nhà Holbe và Renoux ngan rạp-hát Langsa.

Mỗi ve 60 viên, giá bạc 0 $ 80

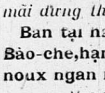

LÀM SAO DỊ-ĐOAN PHẢI TUYỆT

(Comment tomberont les superstitions)

Ai ai ở lại Đông-Dương cũng rõ chuyện xích-thằng, gốc bởi Trung-quốc mà ra. Tại xứ Lèo trong các đám cưới gả nhau phải làm lễ xích-thằng, bằng không vậy chẳng nên đôi lứa. Giây xích-thằng là chỉ đỏ. Trong đám cưới có lựa một ông già làm ông-tơ một bà làm bà-nguyệt đặng xe chỉ cột tay cho hai vợ-chồng mới.

Chẳng khỏi bao lâu trong xứ có xảy đến một việc trao chỉ xích-thằng. Cách hai tháng nay có một tên Lèo kia đi đám cưới thấy sạo trong đam nầy chỉ xích-thằng không dùng bằng chỉ đỏ thuở nay nữa, lại dùng bằng

quờn kế vị cho vua Charles thứ VI điên.

Vua Henri thứ V Hồng-mao và vua Charles thứ VI băng trong một năm (1422).

Phe Armagnacs không khứn chịu cái tờ minh-ước lập tại thành Troyes bèn chọn con tiên vương Charles thứ VI là **Charles thứ VII** làm vua, kẻ nghịch bèn bím nhẻ đặt tên vua ấy là Bourges-vương là vua một phần đất nhỏ ở giữa địa phận nước Langsa.

Trong cơn ấy con vua Henri thứ V Hồng-mao là Henri thứ VI được tôn vương tại Paris.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.
Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

lequel le roi d'Angleterre devait succéder à Charles VI.

Henri V et Charles VI moururent la même année (1422). Le parti des Armagnacs ne voulant pas reconnaitre la validité du traité de Troyes, prit pour souverain le fils du roi défunt, **Charles VII**, que, par dérision, ses adversaires surnommaient *le roi de Bourges*, parce qu'il n'était maître que d'une petite portion de territoire au centre de la France.

Au même moment, *Henri VI*, fils de Henri V, était proclamé roi à Paris.

(à suivre)

A. CARRÈRE,
Inspecteur des écoles de Cochinchine

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE *(Đông-phương)* — **COCHINCHINE** *(Nam-kỳ)*

TỈNH HÀ-TIÊN *(tiếp theo)*

Sự-tích

Khôi-đức-Hầu vì không khẳng giúp Mạc-Tôn nên bị giáng cấp và triệu về kinh, có Đàm-luân-Hầu vô thế đam một vạn binh và ba chục chiến thuyền lên Nam-vang giáp chiến với Phi-nha Sẳng; Phi nha Sang bài tẩu phải rút binh về Hàtiên.

Về đến đó thì Phi-nha Sẳng muốn cầu hòa mà Mạc-Tôn không chịu, nên phải bỏ Hàtiên chạy về Bangkok, khi đi có bắt con Mạc-Tôn đem làm con tin và bắt ông Hoàng Xiêm, là Chiêu-Tị đem về tới Bangkok mà trảm quách.

Qua năm 1774 Mạc-Tôn lại xin cầu hòa với vua Xiêm, thì vua Xiêm chịu, bèn trả Con-tin lại cùng rút hết binh Xiêm ở tại Hàtiên về Bangkok, ấy là muốn tỏ lòng chơn thật, song mà trong lúc ấy Hoàng-Đế Annam lại có khẩu truyền dạy Mạc-Tôn phải hưng binh đánh Xiêm.

PROVINCE D'HATIEN *(Suite)*

Géographie historique et politique

Khôi-đức-Hầu, qui n'avait accordé aucun secours à Mạc-Tôn, fut dégradé et remplacé par Đàm-luân-Hầu, qui fut mis à la tête de 10,000 hommes et de trente jonques de guerre. Il défit Phi-nha-Sẳng à Pnom-penh et le contraignit à rentrer dans son quartier général à Hàtiên.

Phi-nha-Sẳng, revenu à Hàtiên, fit à Mạc-Tôn des ouvertures de paix qui furent repoussées. Il abandonna sa conquête, revint à Bangkok en emmenant comme ôtages les enfants de Mạc-Tôn et le prince siamois Chiêu-Tị, qui fut mis à mort dès l'arrivée.

En 1774, Mạc-Tôn fit à son tour des propositions de paix au roi de Siam qui lui rendit les ôtages et rappela de Cochinchine le reste de ses troupes comme gage de sincérité, alors que l'empereur d'Annam fit dire à Mạc-Tôn de faire des armements pour une descente au Siam.

chỉ-vải-đỏ, *thì nó lấy làm lạ, bèn có ý dọ cho biết tình hình. Nó chạy về nhà lấy khúc chỉ-đỏ cũ của nó để dành trở lại mà so sánh quả thiệt hai thứ chỉ khác xa, chỉ-vải-đỏ dùng trong đám nay đã tươi màu hơn và lại chắc hơn. Nó bèn nhớ sực lại việc nhà vợ nó không đặng lành là tại nơi sợi chỉ xích-thằng bỡ. Nó muốn tra vấn ông-tơ bà-nguyệt giả. Song không ai thèm cắt nghĩa cho nó hiểu. nó bèn đến tiệm anh em bạn mà phàn trần, người chủ tiệm vì hay lên xuống Sàigòn bán hàng, rất nên lanh lợi thì ai cũng cho là một người hiểu việc quá khứ vị lai. Khi tên Lèo nói vừa dức lời thì chủ tiệm cười ngất mà thốt rằng: « Lễ xích-thằng, ông-tơ bà-nguyệt cả thảy là chuyện hoang đàng. chú em hãy theo qua một chuyến xuống Sàigòn mà chơi thì rõ. Mà mai đây nhóm chợ em hãy lại đây qua dắc đi coi. » Ngày mai hai anh em dắc nhau ra chợ, tên chủ tiệm bèn dấu tên Lèo ngồi núp dưới quán bày ra bán tại chợ. Cách một hồi có 1 tên thầy sải đến hỏi mua chỉ hiệu* **Cartier-Bresson**.

Chủ tiệm nói: Cách hai tháng nay Lục có đi mua. nay xài hết rồi sao? Sao quần áo tả tơi vậy?

— Quần áo tả tơi mà chỉ hiệu ấy ta xài hết rào rồi.

— À phải! Mấy tháng nay nhiều đám cưới thiệt chút!

— Sao chú nói lớn quá. họ nghe được khó lòng! Chú là con buôn hiểu chi trong việc mầu nhiệm của chúng ta, chú muốn cho thầy sải chết đói sao. cỏ rơm phải theo phận cỏ rơm. chuyện người mặc người, đừng thay lay nà!

— Các Lục là tay đối thế, chết dàu chết phức đi rảnh cho rồi.

Nói rồi liền thò tay kéo chú Lèo lên mà hỏi: « Sao em có nghe lảo ác tăng đó nói các việc chăng? Chỉ nó mua tại tiệm tao rồi về đối thiên hạ rằng chỉ xích thằng ông tơ bà nguyệt Chỉ nó dùng mấy tháng nay đó là chỉ dệt tại bên Tây nhà lò **Dumarest et fils** *lập ra.* **Tại Saigon** *có* **ông Rimaud** *làm đầu gia bán các thứ chỉ tốt chắc và đủ các mầu sắc. chừng nào tao đi Saigon tao dắc em lại đường* **Charner** *coi. Đừng thèm tin quân đối thế nữa.*

Mầy nên coi hiệu chỉ **Cartier-Bresson** *mà nhớ vì nó là thiệt chỉ thượng hạng như không biết thì viết thơ cho quán* **Lục-tỉnh-tân-văn** *mà cậy mua dùm cũng được.*

BỊNH PHONG ĐÃ GẶP THẦY

(Le Rhumatisme a trouvé son maître)

Hỏi bịnh phong có phải bởi nơi niếu-cường-toán *(nước đái ế) mà sanh ra chăng?*

Trong cơn giặc Tây sơn, Mạc Tôn hết lòng trung vương; khi Hoàng-đế Annam phải mông-trần, thì Mạc-Tôn dắt con đến Saigon mà bái mạng, Hoàng-đế liền ban cho Ngài, và con cháu ngài nhiều chức tước rất sang.

Con Mạc-Tôn là Tử-Dung đem binh đến Đông-khẩu-Đạo mà cự với tôi loàn là Nguyễn-Huệ. Con Mạc-Tôn thì lo nghinh-tiếp Hoàng-đế Duệ-Tông mông trần tại Trấn-giang (năm 1778), bỏ Hàtiên qua cứu viện Rạchgiá, đồn Longxuyên là chỗ hành cung Hoàng-đế tị nạn.

Bị tướng Tây-sơn đuổi theo thì Mạc còn chạy ra Phú-quốc, đến đó mới hay tin, quân Tây-sơn đã chém Hoàng-đế Duệ-Tông và Thái-tử Mục-Vương (năm 1779). Mạc-Tôn bèn chạy qua nước Xiêm kế cận Hàtiên mà tị nạn tại La-sang; vua Xiêm hay được gởi sứ thỉnh về Bangkok, khi Mạc-Tôn đến đó thì có gặp em của Hoàng-đế Annam là ông Hoàng-Xuân (năm 1779).

Qua năm 1780 nhờ có Đông-sơn-Cộng *là tướng của vua Gia-Long, vua này là cháu kế vị cho Duệ-Tông* khôi phục Gia-định được rồi thì Hoàng đế mới sai xứ qua Xiêm rước huề và triệu Mạc-Tôn và ông Hoàng-Xuân về mà phò an đế nghiệp.

Song Phi nha-Sảng có lòng hồ nghi rằng chỉ triệu ấy là đều giả dối nên Mạc Tôn và ông Hoàng-Xuân phải còn ở Xiêm hai tháng nữa. Ngày kia một chiếc thuyền của Phi-nha-Sảng bị quan Annam đoạt gần mé biển Hàtiên năm 1781) và có thơ giả gởi đến Triều Bangkok mà bày vẽ chuyện giả dối của Hoàng đế Annam, nên vua Xiêm bèn bắt Mạc-Tôn và ông Hoàng-Xuân ra mà khảo tấn, cùng

Pendant la révolte des Tây-sơn, Mạc-Tôn montra la plus grande fidélité à la cause royale; durant la fuite de la cour de Huế, il alla, accompagné de ses fils, rendre hommage au roi à Saigon, qui lui conféra, ainsi qu'à sa descendance, divers titres honorables. Un de ses fils, Tử-Dung, alla à Đông khẩu-Đạo lutter contre Nguyễn-Huệ, le rebelle. Mạc-Tôn reçut l'empereur Duệ Tông en fuite à Trấn-giang (1778), abandonna Hàtiên pour défendre Rạchgiá, citadelle de Longxuyên, où s'était réfugiée la cour.

Traqué par les émissaires des Tây-sơn, Mạc-Tôn s'enfuit d'abord à Phú-quốc, où il apprit l'arrestation et l'exécution de l'empereur Duệ-Tông et de son fils, le prince Mục-Vương, par les Tây-sơn 1779), puis vint se réfugier sur la frontière de Siam et de Hàtiên, à La-sang; sur l'invitation de Phi nha-Sảng, il se sauva au Siam et retrouva à la cour du roi un frère de l'empereur, le prince Xuân (1779).

En 1781, Đông sơn Cộng (général au service de l'empereur Gia-Long, neveu et successeur de Duệ-Tông, ayant reconquis Gia định, l'empereur envoya une ambassade au Siam traiter de la paix et rappeler Mạc-Tôn et le prince Xuân à la défense du trône. Phi-nha-Sảng douta de la mission et accusa de mensonge les motifs du rappel de Mạc-Tôn et de Xuân. Les deux fugitifs restèrent donc encore deux mois à Bangkok. Une jonque de Phi-nha-Sảng ayant été pillée sur la côte d'Hàtiên par un mandarin annamite (1781) et des fausses lettres ayant été produites à la cour de Bangkok démontrant la fourberie de l'empereur, le roi de Siam fit mettre à la torture Mạc-Tôn et exécuter le fils du premier, Mạc-Dung; Mạc-Tôn

Ta chẳng cần gì biết tới làm chi! Một đều ta biết là nhứt diện bịnh phong hay làm cho nước đái trở nên uế trược hôi hám khai ế mà sanh bịnh, nhưng bịnh ấy con mắt thịt thường khó thấy, phải dùng kiến hiền vi trong lúc thí nghiệm khi huyết mới rõ, nhứt diện hễ niếu-cường-toan nhiều chừng nào, thời bịnh phong càng xung chứng nầy, làm nhức nhối trong mấy lắc léo nhức tay nhức chưn, nhức con mắt, đau bụng, đau tại bàn-quang, đau gan rất đa vân vân. Bởi vậy bịnh phong mới kêu tên là cần-cốt-thống bịnh.

Ta còn biết một đều nữa là: hễ muốn chữa cho hết bịnh phong nó giựt nhức tay nhức chơn, thì phải dùng thứ thuốc có tánh phá tan niếu-cường-toan hoặc ít hoặc nhiều, làm cho nó ra lỏng như nước hễ lỏng rồi thì nó chẳng còn ngưng kiết lại mà làm đau đớn cho người còn tâm hại nữa được.

Như vậy cũng chẳng đi đâu xa mà tìm thuốc ấy làm chi cho mắc công, hãy nghe lời phân giải sau đây thì rõ

Vì bịnh niếu-cường-toan là mối hại làm cho bịnh phát khởi, thì người có bịnh phong trước phải lo lần lần trừ khử niếu-cường-toan, thì mới trông bớt nhức bớt đau mà chơ.

Muốn trừ khử niếu-cường-toan là một vật ngưng kiết thành khối, thì trước hết phải phá cho nó tiêu tán

Muốn cho nó tiêu tán thì phải dùng vị thuốc có đủ sức mới đặng.

Từ thuở nay thì các Lương-y hay dùng vị thuốc lithine, pipérazine, salicylate de soude, aspirine *mà khử trừ niếu-cường-toan. Tuy các vị thuốc nầy có danh mặc lòng, nhưng nhiều khi tuy chữa nổi bịnh mà hay làm rối cho người ít nhiều.*

Có một thứ thuốc mới thiên-hạ vang danh hơn mấy năm nay, nhứt là trong đám bịnh nhơn cùng đám Lương-y, thuốc ấy chẳng phải hư truyền đâu, thật là hữu danh hữu thiệt.

Thuốc ấy các danh sư hay dùng đặt hiệu là **Urodonal,** *có đủ sức mạnh mà phá niếu-cường-toan, thiên hạ đà rõ biết. Tánh nó mạnh hơn vị* lithine *37 lần và rất qui là vì nó là một vị thuốc rất hiền lương, trị bịnh được mà chẳng hề phạt tì, phạt thận phạt não cân. Ấy là tánh được của vị* **Urodonal** *vì các Lương-y đã thí nghiệm lắm khi, trong đám lương y ấy có nhiều ông rất danh giá và nhờ hai tờ chương trình gởi đến Thái-y-viện, ngày 10 novembre 1908 và Bác-y-viện 14 décembre 1908. Trong kỳ đấu xảo Pháp-anh tương-hội, thì có được thưởng ngân-bài. Còn trong kỳ đấu xảo tại Nancy và Quito thì đặng hai phần thưởng siêu đẳng.*

Nhờ các chứng cớ ấy, nhờ có danh trị ngàn người, thì có phải là bịnh phong đã gặp thầy chưa?

là xử trảm con Mạc-Tôn là Mạc-Dung. Mạc-tôn bèn tự ái còn, ông Hoàng-Xuân thì bị trảm quách. Con và cấc quan theo Mạc-Tôn cả thảy là 36 mạng và 17 quan sử-thần đều bị chém còn bao nhiêu, thì bị đầy nơi lâm sơn cùng cốc.

Có quan Xiêm kia tên là Cà-la-hom cứu được ba người con và 4 người cháu của Mạc-Tôn.

Qua năm 1784 binh Xiêm có Si-Đạ làm soái cỡi chiến thuyền qua Hàtiên chiếm đoạt thành trì mà kiên bế.

Cơn rửa chừ, giặc Tây-sơn thắng lại đuổi Hoàng đế Annam chạy về Mỹtho và chạy ra Phú quốc mà chiêu tân binh. Binh ấy một phần có ông Khan làm tướng tùng hoành tại Hàtiên làm Hoàng đế phải trở về Phú quốc.

Sau Ngài cũng về Hàtiên mà chạy qua Longxuyên, song cự chẳng nổi với binh giặc Ngài bèn trở về Hòn-chông, vua Xiêm bèn sai sứ đến tỏ lòng muốn cứu viện.

Hoàng-đế đặng giấy mời bèn trong năm 1785 tuốc xuống Bangkok mà lập tờ minh-hảo với vua Xiêm, vua Xiêm bèn giúp cho 2 vạn binh trở về đánh với Tây-sơn, sẵn dịp Ngài đem con Mạc-Tôn là Tử-Sanh vào làm quan trong đạo binh ấy.

Đạo binh cứu viện nhắm Rạch-giá tấn phát đến nơi thắng đặng ít trận làm cho phản tặc phải lui binh và làm cho cả dân làng còn trung vua bèn ứng nghĩa.

Song binh Siêm sát phạt quá lẽ nên bị dân tình oán ghét bởi đó mà bị giặc Tây-sơn phá nổi. Hoàng-đế vội vả trở lại Hàtiên cùng sai Mạc-tử-Sanh qua Xiêm báo tin cho vua Xiêm hay sự bại tẩu của binh ngài.

Qua năm 1786 binh triều bị thất cơ nữa nên Hoàng-đế Annam phải chạy qua Bangkok.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

se donna la mort et Xuân fut décapité. Les enfants et les compagnons de Mạc-Tôn, au nombre de 36, les ambassadeurs, au nombre de 17, furent mis à mort et le reste fut dispersé au fond du Siam.

Un mandarin siamois du nom de Cà-la-Hom sauva trois fils et quatre petits-fils en bas-âge de l'ancien gouverneur.

En 1784, une expédition maritime conduite par le Siamois Si-Đạ s'empara de Hàtiên et s'y fortifia.

Cependant les Tây sơn reprirent l'avantage et chassèrent l'empereur à Mỹ-tho, puis à Phú-quốc, où il s'occupa de rallier ses troupes, dont une partie, sous les ordres de Kham, se révolta à Hàtiên et contraignit l'empereur à fuir à Phú-quốc. Il revint plus tard pour gagner Long-xuyên, où il ne put se maintenir et vint alors à Hòn-chông. C'est là qu'il reçut les offres de secours du roi de Siam.

L'empereur invité, se rendit en 1785 à Bangkok, où il signa un traité d'alliance. Il obtint du roi de Siam une armée de 20.000 hommes avec laquelle il recommença la campagne. Il donna un grade dans l'armée à un des fils de Mạc Tôn, Tử-Sanh.

L'armée de secours arriva au Rạch-giá et obtint divers succès qui firent reculer les rebelles et soulever les populations restées fidèles à la cause impériale.

L'armée auxiliaire siamoise commit de telles exactions qu'elle se rendit impopulaire et se fit battre par les Tây-sơn. L'empereur revint en hâte à Hàtiên, d'où il expédia Mạc-tử-Sanh au Siam pour informer le roi de la déroute de son armée.

En 1786, les revers recommencèrent pour l'armée impériale, l'empereur se rendit encore à Bangkok.

(*à suivre*).

Có bán trong các tiệm thuốc.

Có trử tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat, Saigon, ngan rạp hát Langsa và Solirène, tại Chợ-lớn có bán.

Chuyện của một anh tài phú nhà-buôn

(*Histoire d'un commis de magasin*)

Anh Perchal làm tài phú trong nhà buôn lớn kia ở tại Paris. Cách mấy năm nay ảnh làm một bịnh rất trọng.

Ảnh than rằng ; « Năm đó tôi thường hay đau bụng, đau kiết một cách dữ tợn. Mỗi lần tôi đi sông thì có đàm, có máu. Ăn vô cũng như không, chẳng tiêu hóa chi hết mỗn sức hết hơi, một ngày một ốm. Tôi cũng có uống nhiều thuốc rồi, nhưng là xổ, giác, tấm, cử món nầy món kia, mà bịnh cũng không thuyên giảm. Nay còn đợi ngày chết mà thôi.

Nay nhờ có người bằng hữu biểu tôi uống thuốc **Charbon de Belloc** *(sặt-bôn đờ be-lốc). Uống thuốc ấy được ba bốn ngày trong mình khá khá, tôi ăn đến hết một cái sường trừu, ấy biết trong mình cũng là khá đó, vì khi mấy tháng trước chẳng hề ăn đặng như vậy.*

Tôi uống thuốc ấy đặng 7, 8 ngày trừ mới hết hạ lợi chuyến nầy mới thiệt mạnh đa. Nay ăn đặng, hết kiết hết đau, lần lần khá lại ; nội trong một tháng, trong mình tôi mạnh khỏe như thường. »

Mỗi bữa ăn, uống chừng 2, 3 muỗn lớn thuốc **Charbon de Belloc** *(sặt-bông đờ be-lốc) thì đau kiết thế mấy cũng mạnh.*

Còn như đau ruột và bao tử uống nó trong ít ngày cũng lành bịnh đặng.

Hễ dùng nó thì trong tì vị êm ái, ăn ngon mà lại là dễ tiêu hóa nữa.

Nếu khi nào ăn cơm, nặng tì vị, nhức đầu hay là hôi miệng, dùng nó thì rất tiện.

Trong các tiệm thuốc đều có bán thuốc **Charbon de Belloc**, *tiệm cái môn bài số 19, ở đường Jacob, Paris.*

Cũng có kẻ bắt chước chế thuốc **Charbon de Belloc**, *mà là vì không biết dọn nên chẳng linh nghiệm chi cả.*

Muốn cho khỏi lầm đồ giả thì phải coi cho kỹ ở ngoài nhãn có tên ông Belloc.

Sau nầy như người nào uống thử **Charbon de Belloc** *chẳng quen, thì dùng thuốc hoàn Belloc cũng được, mỗi khi ăn cơm rồi hay là tới cử đau, uống chừng 2, 3 hoàn ấy, thì cũng lành bịnh vậy.*

Dùng như vậy cũng dễ, vì hễ bỏ thuốc vào rồi thì nó tan ra, mình cử việc nuốt nước miếng mà thôi.

Có trử tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat, Saigon, ngan rạp hát Langsa và tiệm Solirène Chợ-lớn có bán.

HỌC VẤN MÔN LOẠI

(*Causerie scientifique*)

Điển-khí luận (*Electricité*)

(*Tiếp theo*)

Nếu mình lấy một miếng sắt mềm đam đúc gần hai mối âm-dương *sanh-điển-mẫu-cơ* tức thì cây sắt ấy bị hít vào đó. Nếu mình bặc đường điển-khí đó thì miếng sắt bèn rớt.

Để mình thí nghiệm cách khác coi.

Nay mình lập thế làm ruột gà cho chắt chắn mà treo miếng sắt ấy hòng khi lúc điển-khí bặc đường thông-lưu thì miếng sắt ấy hết bị hơi từ-điển rút bèn bị ruột gà **R** rút trở lại (xin coi hình vẽ và giải nghĩa).

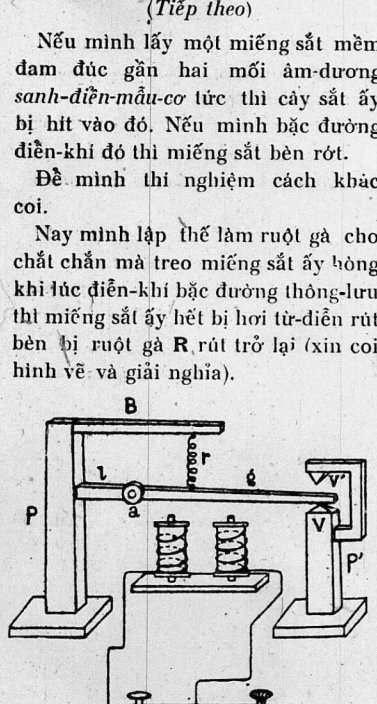

Trong cuộc lập ra đây mình phải thêm nhiều chuyện vào đó, tuy là lạ con mắt mà đều có ích cả, như **P** là một cây trụ giữa chắn có đính 1 cây sắt *L* đặng đặt miếng sắt mềm *G* hồi nãy đó vào lắc-léo *A*, trên đầu có 1 cây sắt *B* đở cái ruột-gà **R**.

P' là một cây trụ thứ nhì trên đầu có vót nhọn *V*, lại có tra một cây sắt bẻ vuôn có chót nhọn *V'*, khi miếng sắt bị hơi từ-điển rút thì nó đánh xuống trúng đầu nhọn *V*, khi bị ruột-gà rút trả lại thì nó đánh lên trúng đầu nhọn *V'*.

Trong cuộc vẽ đây thì cái cán **M** đã bị tay mình đè xuống rồi, thì đường điển-khí thông lưu, hơi từ-điển tỏa ra chung quanh, **miếng sắt mỏng** *G* bị rút thì cái đầu nhọn *V* bị cụng.

Quí-hữu ôi ! đó là cuộc điển-báo morse vẽ sơ ra cho quí-hữu chiêm nghiệm.

Tuần sau tôi dùng hai cái giàn máy như hình vẽ sơ đây mà thông đồng tin tức dầu xa ngàn dặm cũng thông nhau trong giây phút mà thôi.

La Moukère.

TẠO HÓA KỲ QUAN

(*Les scènes de la nature*)

Mù-sương và sa-mù

(*Rosée et brouillard*)

Mù sương sanh ra là bởi chiều chiều, hễ mặt trời lặng rồi, thì hơi nóng dưới đất bay lên, làm cho đất lần lần nguội lạnh. Đến khi mặt đất lạnh hơn khí trời rồi thì hơi nước ở gần mặt đất phải đông đặc trở ra nước lại. Bởi sao vậy? Là vì :

1⁰ Mù sương thường hay đóng trên ngọn cỏ, bị hơi lạnh ban đêm mà trở ra nước.

2⁰ Chỗ nào đất không lạnh như trong nhà, dưới tàng cây thì chẳng hề có mù sương.

3⁰ Đêm nào trời thanh tịnh không mây thì có mù sương nhiều, vì mây thường hay cảng chẳng cho hơi lạnh bay lên.

4⁰ Hễ gió hiu hiu thì thường có mù sương nhiều, còn gió lớn thì hay thổi hơi khí-trời ở gần mặt đất đi hoài, chẳng cho ở một nơi mà lạnh được.

Mù sương là mây bay gần mặt đất. Có người dùng kiến hiển-vi mà coi mấy hột sương ấy, thì thấy nó bộng như bọt nước vậy.

Khi nào khí-trời ướt át mà có hơi lạnh hoặc là nóng hơn sanh-khí ở gần miền ấy, thì thường hay có sa mù. Hễ đất có hơi y ỷ mà nóng, thì hơi nước bay lên cũng như mình nấu nước sôi mà lên hơi vậy.

Có một hai khi, chẳng bay trên không, lại sà theo mặt đất, bèn đáp xuống, trộn lộn với hơi lạnh mà hóa ra mù sương sa mù.

Giống mù sương sa mù nầy thường hay làm hại cho các loài cây cối lắm. Đến mùa xuân mà có nó thì bông chẳng hề trổ đặng. Nó cũng có thể mà làm cho thú vật phải nóng lạnh mà chết nữa.

Trong lúc có mù sương sa mù mấy chỗ nào có ao vũng thì chẳng nên lại gần, vì nó hay sanh bịnh rét mà làm *hại cho chúng ta.*

(*Tuần sau luận về mưa đá.*) **T. G...**

KHAI KHOÁNG TIỂU THUYẾT

(*Causerie sur les mines*)

Bạch kim (*Tiếp theo*)

Ông Vauquelin là hóa-học-gia Langsa bày ra trước lấy bạch-kim mà làm đồ vật dụng. Dùng sét trắng thạch-tín luyện mà trộn với bạch-kim thì nấu nó mau chảy, rồi đổ vào dót làm nén mỏng mỏng. Khi sau muốn dùng lại khử bỏ sét thạch-tín (oxyde blanc d'arsenic) rồi đem rèn đồ nhiều cách.

Khi nào lọc bạch-kim cho hết đồ dơ dáy rồi, thì bỏ nó vào một thứ nước kêu là *eau de régale* (1). Chừng bạch-kim tiêu ra nước hết rồi, thì đổ vào trong đó *chlorhydrate d'ammoniaque*, khi nước nầy pha đều rồi, thì

(1) Có thể làm cho vàng cùng bạch-kim trở ra nước đặng.

bạch kim mới trở nên có lỗ có hang chẳng khác nào bông-đá. Đoạn đem ra nghiền cho nát biên, rồi nhồi với nước như nhồi đất sét vậy, bỏ vào khuôn ống, lại phải dùng cây lồi hụt ép nước nhỉ ra ngoài, miếng bạch-kim bên trở nên cứng lại; đem ra phơi nắng, rồi để trên hòn đe, lấy búa đập nhe nhẹ, bỏ vào lửa đốt cho đỏ chừng 5, 7 lần, mà mỗi lần đốt đem ra phải đập thêm ít búa, làm như vậy cho đến chừng cục bạch-kim giẽ dẹt. Chừng đó, mặc tính rèn, đánh giác, hay là kéo chỉ, cán mỏng gì cũng đặng.

Bạch-kim là một món kim-khí rất quí để dùng trong việc bác-học và hóa-học, vì nó chịu lửa giỏi mà các Cường-toan (acides) ít làm gì nó nổi. Họ dùng nó mà làm ống trâm, đót, hộp, bao dầu cái rơi thầu lối (rút sét) v. v Tại xứ Nga-la-tư dùng nó mà làm su, bạc cắt mà xài. Khi đánh mặt nó láng rồi thì ít hay phai, nên họ hay dùng mà thế cho mặt kính trong các ông hiền-vi. Lại vì nó ít hay cỏ nở nên họ hay dùng nó mà làm các máy nhỏ rất đúng mực, và dụng nó mà làm thước kiểu để tại Khâm-thiên-giám-đài Paris. Có người lấy nó thử làm đồ nữ trang, song khó coi mà lại trượng giá hơn bạc thì không ai chịu xài. Giá nó mắc hơn bạc đến 4 lần. Một cái ống trâm làm bằng bạch-kim giá đến 2 muôn rưỡi quan tiền

Tuần sau luận đến Thủy-ngân (mercure). T. G...

ĐÔNG-DƯƠNG

TỪ TỤNG LƯỢC CHÍ

Chronique judiciaire (droit civil annamite)

Tòa kêu án Saigon (*phòng nhì*) xử ngày 11 Juillet 1912

Theo luật Annam trong cơn cha còn sống con cái chang phép sắm của riêng tư, là khi còn ở chung cùng với cha mẹ. Nếu khi cha còn sống mà con có sắm của riêng thì cho là của ấy dùng tiền của cha mà mua.

Song nếu có việc kiện thưa ra, thì khi cha còn sống mà con đứng bộ riêng tư thì cho là cha có ý phân biệt của con khác của cha khác.

Thạch-Túc kiện Thạch-Yên và nội bọn

Nguyên-án lược dịch.

Tòa kêu án,

Nghĩ vì theo luật thì khi con ở chung cùng với cha còn sống không phép sắm của riêng.

Nghĩ vì nếu con sắm của riêng nghĩa là dùng tiền của cha mà mua sắm, thì khi cha mất, của ấy phải nhập vào của chung mà phân quân.

Song nghĩ vì khi có ai kiện thưa thì hễ con đứng bộ riêng thì cho là cha nó có ý phân biệt gia tài hai đàng cha con cho rành.

Nghĩ vì cha mà cho phép con đứng bộ hẳn hòi là có ý cho nó có quyền lợi đứng đặt với thiên hạ trước là tranh quờn chức, sau nữa là làm bằng cho mua nước tin cậy, là khi trong lúc nó lãnh chức phán làm làng hoặc nó có vay bợ thì khỏi cần chi phải cậy cha nó ký tên;

Nghĩ vì nếu không vậy thì là việc hại cho kẻ cho vay, và lại khi nhà nước thấy nó có đứng bộ thì mới chịu phê chuẩn cho làm làng.

Nghĩ vì Trịnh-Hiệp mà cho Thạch-Yên vay là vì nó thấy Thạch-Yên có đứng bộ hẳn hòi, mà cha nó chang tranh tròn.

Nghĩ vì khi Trịnh-Hiệp được án mà thi hành tịch biên sự sản của Thạch-Yên đứng bộ là quờn của nó; chang cần gì nó phải kiếm cho biết cha Thạch-Yên còn sống hay thác hoặc Thạch-Yên còn ở chung cùng với cha nó hay không;

Nghĩ vì tên Thạch-Tuc là cha Thạch-Yên không phép tranh cản trong việc Trịnh-Hiệp thi hành Thạch-Yên mà bán đất của nó cho tên Trịnh-ngọc-Chơn.

Nghĩ vì tên Trịnh-ngọc-Chơn đã mua của đấu giá được 4 sở ruộng của Thạch-Yên bị tịch thì nó có quờn đứng bộ cái chánh tên nó thế cho tên Thạch-Yên.

Nghĩ vì Tòa sơ đã bắt đơn Thạch-Túc rất nhậm lý và phạt nó 50 $ tiền thiệt hại, mà không chỉ rõ phải trả cho ai, vì trong đám nầy có hai người và con nó là Thạch-Yên bị nó kiện.

Nghĩ vì phải hủy cái khoản phạt nầy trong án ấy.

Nghĩ vì khoản thứ 46 Lời-nghị ngày 16 mars 1910 y theo luật Annam và y theo khoản 48 Lời nghị trước đề ngày 20 novembre 1877, cho phép quan Tòa ép người thất kiện phải bội thường sở phí cho người đặng kiện;

Nghĩ vì Thạch-Túc khi kiện Trịnh-ngọc-Chơn mà đánh đất lại là đều quấy làm thất công cho Trịnh-ngọc-Chơn cũng là tổn hao;

Nghĩ vì Tòa trên đã có đủ tờ giấy biết sự tổn phí ấy chừng 20 $;

Bởi các cớ ấy,

Y án Tòa sơ Travinh xử ngày 18 novembre 1911 đã bắt đơn tên Thạch-Túc, mà phải hủy cái khoản phạt 50 $ tiền thiệt hại.

Phạt Thạch-Túc phải trả cho Trịnh-ngọc-Chơn 20 $ thiệt hại mà thôi và các sở phí tụng lệ tại Tòa sơ và Tòa trên.

TỐ TỤNG QUI ĐIỀU

(Procédure en matière civile indigène)

Về việc thi hành (*Tiếp theo*)

Khoản thứ CLXXI. — Nếu bổn-án mà phải giao cho người giữ kho tàng chung, hoặc giữ việc bằng khoán cung là điền-thổ thì tiên cáo phải xin giấy quan Lục-sự chứng rằng án ấy đã kiết thanh, là khi án ấy không dạy thi hành quyền đỡ.

Khoản thứ CLXXII. — Nếu bên tiên cáo có lòng nhơn cho kỳ thi án phải định lại cho mãng hạng kỳ mới thi hành.

Khoản thứ CLXXIII. — Nếu bị cáo ngăn cản hoặc xin chống cai lời dạy thi hành thì người lo việc thi hành phải định lại mà phải phúc bẩm nạp vào phòng quan Lục-sự tập tức.

Khi mình xin ngăn cản hoặc chống thì nội trong, 15 ngày kể từ ngày xin, phải vào đơn theo phép.

Khi vào đơn thì quan Lục-sự sẽ gởi giấy cho người lo việc thi hành hay.

Nếu quá 15 ngày mà không làm đủ phép thì cứ việc thi hành không được định nữa.

Khoản thứ CLXXIV. — Kể từ ngày tịch biên đồ vật trong nhà, và kể từ ngày đã chạy giấy tịch biên nhà cửa ruộng đất vào sở giữ bằng khoán điền-thổ rồi, thì người bị cáo không phép cầm bán cho mướn cho thuê gì những vật đã có tịch biên rồi, những tờ tá hoặc tờ chi mà bị cáo đã làm trước ngày tịch biên thì được đem đến mà chiếu đối, song các giấy tờ ấy đã có đóng cầu chứng trước ngày tịch biên mới đặng.

Khoản thứ CLXXV. — Nếu trong cơn thi hành mà có gay trở chuyện chi thì phải đến quan Tòa sở tại mà thưa thì quan Án sẽ đòi hai đàng đến mà phân xử.

Khoản thứ CLXXVI. — Nếu chuyện gay trở về lòng án thì quan Án hoặc định phải thi hành luôn hoặc dạy đình lại cho đến khi lòng án cắt nghĩa rồi sẽ thi hành.

Khoản thứ CLXXVII. — Nếu quan Án dạy đình thì sẽ gởi án đến tòa nào đã lên án ấy và chỉ rõ gay trở trong lòng án nơi khoản nào.

Khoản thứ CLXXVIII. — Quan Án có phép dạy bảo thủ hàng sẵn cho khỏi thiệt hại đang tiền cao.

Khoản thứ CLXXIX. — Cả hai tiên bị chẳng phép tự chuyên mà xin cắt nghĩa lòng án.

(Sau sẽ tiếp theo).

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÁNH HỌC

(Note d'histoire naturelle)

(Tiếp theo)

Loài vỏ cứng. — Các giống trùng nói về trên đây, là loại ở trên mặt đất hay là trên không khí. Còn như giống của, tôm ở dưới nước, vì vỏ nó cứng, cho nên kêu là *loài vỏ cứng*.

Loại có vòi. — Trong loài này có giống đầu và con mắt không phân minh, và cũng không có da vỏ dày dạn, không có từ lông không có lông gai chi hết, chỉ nhờ thân thể mà vận động. Trong giống ấy có một giống kêu là *kỳ-dân* (con trùng), người ta ai ai cũng biết. Nếu ta bắt một con trùng, ngắt ra làm hai đoạn, bỏ vào trong chậu hoa, lấp đất lên, rồi thường thường tưới nước vô chậu, đừng để chậu đất khô. Làm như thế thì chưa đầy một năm, trong đất có hai con trùng lành vẹn. Nửa khúc đuôi khi trước, nay đã mọc ra cái đầu; mà nửa khúc đầu thì cũng mọc lỏ đuôi.

Giống *thủy-diệt* (con đỉa), miệng như một cái vòi, nó dùng vòi ấy bám chắc dẻo vào mình vật khác được. Trong nhà thương thường dùng nó để hút máu độc cho người bịnh.

Trong ruột người ta và trong ruột loài vật, cũng có *vị-trùng* (con lải), sắc nó trắng, chia ra làm vài giống: giống thường có, kêu là lải (vers), hình nó như trùng, mà sắc thì khác nhau. Lại có một giống kêu là độc-trùng (Tœnia), hình nó như cái giải áo, chia ra từ khúc như mắt tre vậy. Có con dài đến 20 thước tây. Đầu nó nhọn và nhỏ, soi kính hiển-vi thì thấy mới rõ. Chung quanh đầu nó có những gai và móc câu. Người và loài vật hay ăn thịt heo sống vào bao-tử đều có giống trùng ấy. Giống ấy rất nên lạ lùng: vì mỗi khúc mình nó đều có bọc nhiều trứng, khi khúc mình ấy khô mà rụng đi, thì trứng ấy mới ra, tuy nơi mà dính vào cây cỏ. Nếu loài vật nào ăn nhầm thứ cỏ trứng trùng ấy, thì trứng đó theo vào trong ruột, rồi nhờ cái khí nóng ở trong bao tử mới nở ra thành hình, kế đó lần lần lớn lẹn, nó mọc chun vào da thịt làm ổ ở. Chỉ trừ ra đầu và mặt, còn da cho nào, nó cũng có thể đục mà ra ngoài được. Giống nó phân nhiều ở trong thịt heo, ở nơi vô ra, thường làm heo phát sanh trái (ban chẩn). Nó ở trong thịt heo lâu ngày, nếu người ta ăn nhầm thịt heo chưa nấu chín nhừ, thì trong miệng thịt còn cái đầu nó nếu ăn vào bụng, thì nó bèn sống lại, lần lần lớn ra mà sanh bịnh hoạn cho người.

Bởi vậy người nào ăn thịt heo, nên phải kén con nào khỏe mạnh không đau ốm gì, mà lại phải nấu cho chín thiệt, thì mới nên ăn. Bởi vì người ta nếu bị nó vào trong ruột, thì khó bề chữa được.

Hơn năm chục năm nay, có người tìm ra một giống trùng nhỏ, mắt khó xem thấy được, nó cũng sanh ở trong thịt heo, kêu là mao trùng (Trichine). Giống đó bên Đức quốc và Mỹ-châu rất nhiều. Nếu ăn thịt chưa nấu chín, thì nó chun vào trong ruột, đẻ ra nhiều con, lần lần khắp cả mình, làm người ta đau đớn thân thể, phát ra chưng nóng lạnh mà chết.

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

Etude physique (Tiếp theo)

Luận về cân thiên-bình

Một cục chì và một miếng gỗ xốp, cầm trong tay mà sóng coi nặng nhẹ dường nào thì biết ngay, vì chì vốn nặng hơn gỗ xốp nhiều. Nếu thể chất hai vật chì nặng nhẹ không kém nhau xa, thì cầm tay không phân được nặng nhẹ cho rõ, vậy thì phải dùng đến cân mới xong.

Cân có nhiều thứ, nhưng có thứ cân này người ta thường dùng nhiều. Cân ấy chính giữa có một cái trụ đứng, trên trụ có một cái đòn ngang, hai đầu đòn có treo đồng lại có mâm dùng mà để đồ lên để dặng cân cho biết nặng nhẹ.

Giữa khoảng cái đòn có một cây kim, hễ vật để hai bên mâm đều nhau thì đòn ngang bằng mà kim chỉ chính giữa đầu cái trụ; nên có một bên nặng thì bên kia phơi hông lên. Muốn biết vật đó nặng là bao nhiêu thì phải dùng trái cân mới biết được.

Cách cân thiệt-chất nặng nhẹ

Vì như lấy một cục chì, đặt vào trong một cái mâm. Một bên mâm kia thì dùng trái cân từ phân lượng mà bỏ vào. Đợi khi nào đòn cân ngang nhau thì xem bao nhiêu cân lượng sẽ biết cục chì ấy nặng nhẹ là bấy nhiêu.

Cách nghiệm thiệt-chất xốp và chắc

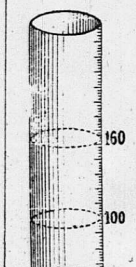

Dùng cân thiên-bình để nghiệm thiệt-chất chắc và xốp rất dễ, đã biết được chì nặng nhẹ dường nào, lại biết được sức nó sa sống với nước nặng là bao nhiêu. Vì như có một cục chì, thể chất nó chỗ gu, chỗ hung không đều nhau. Nếu muốn biết nó nặng hơn nước là bao nhiêu, thì phải dùng cái bình phá lý ngoài bình ghi dấu độ bằng số mỗi một lượng nước ghi làm một độ, kêu là lượng-bình (bình đong nước). Đoạn đổ nước cho tới độ 100, mới lấy cục chì ấy bỏ vào trong bình, thì như nước lên đến độ 160, lấy đấy mà suy thì biết là chì có 60 độ. Đoạn lại cân cục chì ấy xem nặng nhẹ dường nào ước được hơn 662 lượng thì chia 662 cho số 60 phân thành ra được 11 phân 4. Bởi đó mà biết chì nặng hơn nước là 11, 4.

Sức chì kém sức thủy ngân, vì bỏ chì vào thủy ngân thì nó nổi trên mặt như miếng gỗ xốp nổi trên mặt nước vậy.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Kim thời nghĩa bộc *(Tiếp theo)*

(Un serviteur dévoué)

Nói về tên nghĩa-bộc, lên đến Bình-tây, (Chợlớn) g p Cậu-hai rồi, cậu cháu cùng nhau mừng rỡ, nghĩa-bộc thưa rằng: « *Nay tôi nghe Cậu* ở trên nầy, lấy làm khổ sở lắm, nên tôi lên đây, quyết đam cậu về mà phụng dưỡng cậu. Vậy cậu có bằng lòng không? »

Cậu-hai nghe nói dứt lời, liền sa nước mắt, mà nói rằng: « Ngày trước tôi ăn trên ngồi trước người ta; bây giờ ra thân thế như vầy, bởi tôi ham vui quá độ, nên chẳng nghe lời chú can gián, mà phải thất thổ vong hương; thiệt lấy làm sỉ hổ lắm, mặt mũi nào còn ngó trong miền bổn cảnh ».

Nghĩa-bộc nghe nói như vậy, bèn can rằng: « xin cậu chớ phiền, người ở đời sao khỏi cái nhục vinh, xin cậu về coi việc gia đình giùm cho tôi, đặng vợ chồng tôi lo buôn bán mà nuôi cho trọn đời, trước cậu đặng ấm no mình ngọc, sau tôi đặng chữ trung nghĩa vẹn toàn ».

Cậu-hai thấy nói hết lời, bèn chịu trở về, nghĩa-bộc lấy làm đắc chí lắm, chuyện vãn xong rồi, tớ thầy cùng nhau vào tiệm, mua quần áo mới cho Cậu-hai, rồi dắc nhau vào tiệm hút, chỉnh chòng đôi ngao. Qua 4 giờ rưỡi đồng lên xe lửa mà trở về Mỹtho, ngày sau mới xuống tàu về Sađéc.

HỒI THỨ BA

Cậu-hai hổ mặt không chịu ở,
Nghĩa-bộc phải mua khuỉnh đất mồ.

Khi về đến nhà rồi, nghĩa-bộc mới dọn riêng một căn phòng, sắm một bộ đồ hút cho Cậu-hai, mỗi ngày cơm rượu phủ phê, tối lại đèn chong sáng rỡ. Vợ chồng nghĩa-bộc nuôi dưỡng chủ nhà rất nên trọng hậu. Cậu-hai ở đó đặng ba tháng, cứ việc ăn rồi trao dồi đèn ống, thì lấy làm nhột nhạt lắm, bèn tính lánh thân chỗ khác; chớ ở đây thì vợ chồng nó cũng trọng dưỡng, chớ hề khi bạc song nghĩ lại mình cũng làm người với đời, nay mà sa cơ để đến đồi cho đầy tớ mình nó nuôi, thì coi rất bất tiện, cho bằng mình tính một chuyện là bây giờ còn một miếng đất mả cha mẹ đó, thôi tính bán đứt cho vợ chồng nó đặng lấy bạc mà sanh phương, nghĩ như vậy, bèn kêu vợ chồng nô-bộc mà nói rằng: « Tôi vẫn biết vợ chồng chú, ở với tôi rất nên hậu nghĩa, nhưng mà lòng tôi ái ngại lắm. Dẫu tôi có ở đây vợ chồng chú cũng bảo bọc tôi, như vậy lấy làm cực lòng cho tôi. Thôi bây giờ tôi nói với vợ chồng chú như vầy; tôi còn một miếng đất mả ông già bà già đó, vậy thời chú làm ơn mua giùm cho tôi, đặng tôi lấy bạc đó mà sanh phương làm ăn, chớ ở đây hoài thì nhột nhạt cho tôi quá; dẫu chú có cầm tôi cho mấy đi nữa, thì tôi quyết không chịu ở ».

Vợ chồng tên nghĩa-bộc thấy nói như vậy, không biết tính làm sao, nếu có cầm thì cầu cũng không chịu ở, thôi mua thì mua giùm cho cầu, cũng như cho cầu một trăm đồng bạc. Tính như vậy vợ chồng giấy tờ xong rồi, mới chồng một trăm đồng bạcưng mua. Cậu hai lãnh bạc xong rồi, bèn từ giã, vợ chồng nghĩa-bộc mà lên đường; vợ chồng nghĩa bộc cầm hết sức cũng không đặng, túng phải sửa soạn đồ hành lý xong rồi mới đưa Cậu-hai xuống tàu mà qua (Mỹtho). Khi Cậu-hai đến Mỹtho rồi mới lên xe lửa mà đi Chợlớn, khi đến Chợlớn rồi ở đó, không làm nghề chi hết, cứ việc ăn hút hoài, xài hết tiền bạc đó rồi, tủng cũng vô Bình-tây mà đi bạn chài nữa. (Lúc nầy khổ hơn hồi trước). Nói về tên nghĩa-bộc, từ khi Cậu-hai không chịu ở mà đi rồi nghĩa-bộc ở nhà, đêm ngày ăn ngủ chẳng an, tư tưởng hoài, sơ nỗi chủ mình, đi làm hết tiền bạc, mà cực khổ thân, lấy làm tội nghiệp lắm. Có một ngày kia buồn, tính sám sanh lễ vật đặng lên viếng mộ, trước cúng quải, sau xem phong cảnh cho khuây dạ thảm. Khi lên đến mả rồi, đặt bày lễ vật xong xuôi, nhan đèn cúng tế, quì khóc nơi mộ, mà vái như vầy:

« Linh hồn ông sống sao thác vậy, xin về phò hộ cho tôi làm ăn cho khá, đặng tôi có bảo bọc cậu tôi, chớ cậu tôi bây giờ ra thân hèn hạ lắm ».

Cúng tế xong rồi, bèn ngồi nơi cội cây mà hóng mát; mới nghĩ rằng nơi mộ đất cũng trống, mà không có trồng cây chi cho có ích mà xài đặng. Thôi để mình đam mãn-cầu hay là xoài, mau lên đây trồng, nữa con mình nó có lên viếng mộ, đặng nó ăn; nghĩ như vậy rồi trở về, lo mua các thứ cây có trái đặng có đam lên mộ mà trồng. Khi mua cây xong rồi mới gánh lên nơi mộ. Lúc đang đào đất trồng cây, thời may cuốc đụng ba cái hũ, nơi dưới chơn mả, mới ngồi xuống moi lên coi thì thấy, hai hũ bạc, một hũ vàng, nghĩa-bộc lấy làm lạ, mới nghĩ thầm rằng; hồi trước ông thấy cậu chơi bời phóng đãng lắm, nên mới chôn bạc vàng nầy, mà để dành cho cầu, nay thấy cầu xài phá như vậy, nên không chỉ, để chỉ cho mình, nghĩ như vậy rồi giập lại để đó trở về. . . . .

(Sau sẽ tiếp theo). THÁI-HỮU-KHUÊ.

THƯ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Ngày 18 tháng 10 năm 1898.

Ông lương-y Stooss làm quản-đốc nhà bịnh tiểu-khoa hiệu « Jenner » ở tại kinh thành Berne, có gởi thơ đến tỏ phân như vầy:

Tôi nhờ dùng **sữa Nestlé** *mà nuôi đặng nhiều đứa nhỏ, nhứt là khi người đờn bà không đủ sữa mà cho con nít bú. Tại nhà thương hay là phường ngoài cũng vậy, tôi thường khuyên dùng thứ bột ấy, chế ra thiệt rất nên kỹ lưỡng, vì để lâu không hư mà cũng không mất mùi vị chi hết.*

. .

M. Điệp Kompong-Chnang. — Mặt trăng cũng có *hấp-lực* (force d'attraction) như trái đất vậy.

Đều ấy khá tỷ như rảy mạt sắt trên một cục nam-châm, thì mạt sắt liền hích vào đó, cũng như mặt trăng hút nước biển vậy; đoạn lấy một cục nam-châm khác có sức mạnh hơn miếng trước, đưa lối xa xa, gần đó thì sức mạnh cục nam-châm nầy có sức hút đặng mạt sắt khi nãy, mà hút không nổi, vì ở xa, nhưng cũng bớt sức mạnh của cục nam-châm trước kia một thì. Cũng như mặt trời mặt trăng khi hút nước biển vậy.

Trên đây tôi nói cục nam-châm hít mạt sắt, là vì để cục nam-châm một chỗ, chẳng dời đi đâu, cho nên phải vậy, nếu rải mạt sắt trên một miếng kiến kia, rồi cầm cục nam-châm đưa qua đưa lại mà thí nghiệm thì thấy mạt sắt cuộng lên như mặt trăng hút nước mà làm cho có nước lớn nước ròng vậy.

Mỗi tinh tú đều có *hấp-lực* (force d'attraction) cả.

Hơi nóng của mặt trời rút hơi nước lên mà làm mây, chớ chẳng có thế mà hút lên, nhả xuống như mặt trăng vậy.

Trò nói mặt trời lớn hơn mặt trăng, sức mạnh với sức nóng thì cũng nhiều hơn, sao lại hút yếu hơn mặt trăng, là sao vậy? Là vì *sự nóng* của mặt trời chẳng ăn nhập vào trong đám con nước. Có một mình *hấp-lực* của nó rút nước mà thôi, nhưng bởi ở xa ta quá, nên sức ấy phải yếu (1)

Còn trong mặt trăng có hơi nóng chi mô, ấy cũng như cái kiến nhờ yến sáng đèn mà giọi vào mặt mình vậy.

Ban đêm, mà phơi đồ lâu khô là vì mặt trời là một vì tinh tú có hơi nóng đã nâm

(1) Từ trái đất lên tới mặt trời là 15 muôn triệu thước, còn từ mặt đất tới mặt trăng thì có 384 triệu thước mà thôi.

trịch qua phía bên kia trái đất rồi, thì chừng ấy có hơi nóng nào ở đâu mà rút nước trong quần áo mà trò đã nói đó đặng.

Ban ngày cũng có mặt trăng vậy, mà mình chẳng thấy đặng, là vì yến sáng mặt trời chóa lấp đi. Nếu dùng ống thiên-lý mà coi thì mới rõ đặng

Bởi cớ ban ngày đều có mặt trăng, cho nên nước lớn hay là ròng ngày đêm gì cũng có được, tùy lúc gặp trăng chớ không phải ban đêm nước lớn lên cao hơn ban ngày.

Đây, tóm lại một đều là mặt trăng cùng mặt trời hút nước là bởi sự *hấp-lực* của nó mà ra vậy.

* * *

M. Thoại Hanoi. — Sự nhức đầu như Túc-hạ vậy thì nên đến y-viện mà hỏi thăm. Còn trong số 247 đáp từ cho M. Tăng Barja đó là việc Toán-pháp phải có học mới hiểu, vì nhiều đều lắm khó, làm sao cắc nghĩa cho hết.

KỲ PHÙNG ĐỐI THỦ

(Rencontre fortuite de Kỳ et Phùng)

Năm rồi, bữa lễ Chánh-chung (14 juillet,) tại Saigon giàu sang, hèn hạ xa gần đủ các sắc dân đều đánh áo chưng quần đến coi những cuộc vui chơi của nhà nước bày ra trong ngày ấy. Lối sáu giờ ban mai, mặt trời mọc chiếu lòa cảnh vật tốt tươi, thiên hạ ai ai cũng đều chắc là trọn ngày không mưa sẽ đặng chơi bời vui vẻ lắm.

Dập dìu nữ tú nam thanh, đàng nào cũng đông nức, xe ngựa chen chưng không lọt, phải lấn nhau mà đi, người nầy đụng người kia. Ai nấy cũng ăn chơi bữa đó, tiền bạc xài ra như nước. Kẻ lên xe xuống ngựa, người lại vào quán dùng rượu thịt. Lối 8 giờ ai nấy đi coi diễu binh đường Norodom, cùng coi trong vườn Bồ-rô (Jardin de la Ville) mấy cuộc nhảy bao, đập nồi, trèo cây, đâm thùng vân vân., xong rồi đều tựu lại chợ đường kinh lấp mà coi hát bội Annam. Nhằm xuất kép đào làm tuồng hay lộng lạc thiên hạ châm chỉ mà coi, thình lình trời vội sầm kế giây phút mưa dầm dề. Ai nấy đều loi ngoi chạy kiếm chỗ mà đục. Bỗng đâu nghe tiếng la in ỏi trước tiệm kia, thiên hạ day lại coi thì thấy :

Một thầ nọ chừng 27, 28 tuổi ốm-yếu bị một thầy kia cũng chừng tuổi đó, mà vóc to cao lớn đánh một thoi ngay sóng mũi, huyết lưu mãng địa, la ma-tà om sòm. Hỏi ra thì mới biết cớ sự làm vậy : thầy vóc to bị mưa gấp về lấn tới trước rủi đụng gót cẳng thầy nọ một cái mạnh quá trúng nhằm mục ghẻ mọc nơi ấy. Thầy nọ nổi xung miệng thì chưởi tay thì thoi. Thầy kia bị đánh thình lình, bèn ra sức thoi lại nhằm mũi, máu chảy linh láng.

Một tên lính tuần thành nghe la bèn lại bắt hai thầy về bót nhứt. Đến bót ông cò phạt một người một quan tiền vạ rồi hỏi tên họ hai thầy đặng làm giấy phạt.

Thầy ốm yếu thưa : *Tôi tên là Nguyễn-văn-Kỳ.* Thầy vóc to thưa : *Tôi tên là Trần-văn-Phùng.* Lúc khai tên rồi, thì hai người đều chững hửng nhìn nhau tuồng như quen vậy, trông đóng tiền phạt cho mau, đặng ra ngoài mà hỏi nhau. Lúc ra tới đường thì thầy Kỳ hỏi thầy Phùng như vầy : « Thầy phải là học trò cựu Bổn-quốc không ? có phải thầy năm 1902 thi ra trường đậu hạng nhứt không ? » Thầy Phùng trả lời rằng phải và hỏi lại rằng : « Còn thầy phải học cũng đời đó mà dưới tôi một lớp không ? »

Kỳ trả lời rằng phải : và nói : « Vậy anh em ta có lạ gì mà hồi đó anh ốm yếu như cây trúc, bạn một lớp anh đều gọi anh là thằng ghiền, mà sao bây giờ anh trở nên mập mạp cho đến đổi tôi phải lầm? Phùng nói : Tôi cũng lầm quá anh, lúc còn ở nơi trường ú nú mà sao bây giờ ra thân thể như vầy ? »

Kỳ bèn nói : Thôi ! bây giờ đã biết nhau rồi, xa cách nhau có 10 năm nay vậy xin anh lại tiệm uống chúc rượu với tôi chơi, sau nữa sẽ tỏ nhau tâm sự và kể khúc nỗi làm sao mà kẻ ốm yếu thành mập mạp, còn người mập mập lại trở nên ốm yếu. Thầy Phùng cảm tình đồng song bèn dắc nhau đi chơi như anh em ruột, chẳng còn chút chi giận nữa.

Tới quán khiến bồi đem rượu ra. Hai thầy ngồi lại uống một từng mà giải lao, *thuốc tây phì phà*, rồi thầy Kỳ mới thuật chuyện như vầy :

Khi ra trường bởi vận thì trào trát nên sanh nhiều việc rối rắm lo lắng nát trí khôn : Vừa khỏi trường thì ông già tôi tị trần, ấy đó trời gieo mối thảm đất giục cơn sầu. Phần nhà nghèo phần tôi là con trưởng nam cho nên rối biết bao. Nói cho phải cũng nhờ có lối xóm láng riềng mới tống táng ông già tôi được tử tế. Xong xui rồi bèn dời gót lên Saigon kiếm việc làm ăn sau lo bề sớm tối cho bà già tôi. Lên tới đây cũng nhờ anh T... học một lớp với anh, thấy tôi như vậy bèn lo lắng cho tôi lập được một cái gia nghiệp nho nhỏ. Tôi mới rước bà già tôi về đây. Được một năm không có sự chi buồn rầu mẹ già mạnh giỏi tôi lấy làm toại chí lắm, mà giận bấy trời già lắm tệ, đương cơn bình địa vụt nổi trận phong ba. Bà già bị thiên thời chết tức !

Thôi nói chi cho dông dài vì còn nhiều việc đau lòng xót dạ, làm cho tôi hết sức mỏn hơi, nên bây giờ thân thể như vầy làm cho anh khó nhìn đặng. »

Thầy Phùng nói : « Lúc ra trường về Long-xuyên cha tôi không chịu cho tôi đi lập công danh biểu ở nhà dạy dỗ mấy đứa em, còn tới mùa lúa thì đi góp lúa. Hai năm sau, ông mới định bề gia-thất cho tôi. Kết châu trần với nàng Nguyễn-phụng-Anh con của xã Nguyễn-tam-Tài ở Lập-vò xa Long-xuyên không mấy đậm. Lâu lâu tôi hay về Lấpvò mà thăm bên vợ. Có lần kia xuống tới nơi ông già tôi khiến đầy tớ trong nhà đem sữa ra cho tôi uống. — Tôi lấy làm lạ lắm, vì mấy lần về lúc trước không thấy trong nhà dùng vật thực ấy và nhứt là tại làng bên vợ tôi là xứ quê mùa. Tôi mới hỏi ông già tôi rằng : « Thưa cha vậy chớ cha mua hồi nào, mà mua thứ sữa hiệu gì ? Kế thấy đầy tớ đem ra một hộp đưa cho tôi, tôi mới coi thì thấy « **Lait condensé Nestlé** là **hiệu sữa đặc Nestlé** ». Đó thì ông gia tôi thuật bởi sao mà có sữa ấy : Tại Lấp-vò bối dữ tợn lắm, đêm kia đương ngủ ồng nghe tiếng la dậy làng dậy xóm, mở cửa ra thấy thiên hạ rần rần rộ rộ đầm đầu chạy coi. ông gia tôi thấy vậy chẳng biết chuyện gì bèn chạy theo Tới nơi thì có một người chệc thưa rằng : Thuyền tôi đi mua **sữa Nestlé** trên Saigon chở về Long-xuyên bán tới Lấp vò hồi chiều tối. Tôi đậu thuyền ngủ bị bối thỉnh hết ba thùng bè bạn ít quá nên không dám rược theo ». Vậy ồng mới biểu lính và dân xuống thuyền làng chèo tốc rược theo bắt cho đặng. Ba anh chèo mạnh dạn cho nên đi mau lắm Ra gần tới vàm thì bắc được bối chúng nó khai rằng : « Chúng tôi nghe nói lâu nay, **sữa Nestlé** thiệt rất mầu. Chẳng lo gì là phận chúng tôi, thấy mấy đứa con chúng tôi bịnh hoạn quá, cho nên hồi chiều đi ra chợ thì đặng tin rằng có thuyền mua sữa đó đậu ngũ anh em tôi nghèo chẳng có chỉ mà mua đặng, bèn sanh thói gian tà, vậy xin thầy xuống phước cho anh em tôi nhờ ». Nói rồi bèn lạy lia. Ồng tánh nhơn-đức thấy vậy động lòng. Ồng nói với chủ sữa : bây giờ của lấy lại đặng, thôi tha chúng nó. Chủ sữa bằng lòng và xin để lại cho ồng một thùng sữa, đặng đáp ơn. Ồng tử nan hết sức nói phận sự phải làm mà thôi không ơn nghĩa gì đó. Mà tên khách không chịu, làm ồng phải lấy một thùng đem về.

Tối uống được đâu một tháng thì thấy có da có thịt, rất mầu nhiệm quá ; hết sữa cho rồi tôi mới mua nữa mà dùng. Đâu được sáu tháng thì thiên hạ lấy làm lạ, sao khi không tôi lại trở nên mập như thế tôi mới thuật sự mầu của **sữa Nestlé** cho họ nghe. Đó rồi nhiều người bắt chước tôi, cũng trở nên mạnh mẽ vậy.

Còn tôi lên đây trước coi ăn lễ sau nữa cũng mua đồ và một thùng **sữa Nestlé** đặng đem về dưới dùng.

◆◆◆

NHÀN ĐÀM

(*Conte amusant*)

Có một vị tiên-sanh tên Mỗ, tài học rất hay. Có vợ nhan sắc và hiền hậu. Tiên-sanh yêu lắm, mỗi khi đi ăn tiệc ở đâu, có của ngon vật lạ gì, đều lấy đem về cho vợ ăn.

Có người nhà giàu kia, nghe tiếng tiên-sanh là người có tài, mời về nhà để dạy con học Tiên-sanh ngồi đó dạy bảo, chủ nhà lấy làm kính trọng lắm. Đến cuối năm, tiên-sanh lo sữa soạn về ăn tết, chủ nhà làm tiệc tiễn biệt Trong tiệc của ngon vật lạ, chẳng thiếu món gì. Có một đĩa cá nấu đông, lại nấu theo cách kinh-kỳ, tiên sanh ăn thì ngon lắm, mà không biết là vật gì. Người nghĩ thầm rằng : « Ta xưa nay đi ăn tiệc đã nhiều, nhưng không thấy món nầy bao giờ, chắc là một món chi quí lắm chớ ! Không biết chủ nhà có bằng lòng để ta đem về cho vợ ta đặng nếm chơi chăng ? » Nghĩ như vậy, rồi thấy chủ nhà ngồi đó, khó kiếm cách mà lén lấy được. Đang khi ngẫm nghĩ, sực thấy mặt trăng mọc lên phía đông, tiên-sanh chỉ tay ra bảo chủ nhà rằng : « Kìa kìa ! ông thử ngó coi một vùng đỏ rực kia hay là lửa cháy ở đâu chăng ? » Chủ nhà ngảnh mặt dòm xem thì tiên-sanh vội vàng dở mão xuống, rồi lấy dĩa cá nấu đông ấy đổ lật vào trong mão đoạn đội lên đầu lại. Chủ nhà cũng đã biết ý rồi, nhưng vẫn giả làm bộ không biết.

Được một lát, ở trên đầu tiên-sanh, có tương mầu đỏ ròng ròng chảy xuống linh láng, tiên-sanh thẹn lắm, lấy tay chùi đi chùi lại mà tương vẫn chảy hoài. Chủ-nhà kêu đầy tớ bảo rằng :

— Bảy lấy khăn lau mặt lại đây, đầu tiên-sanh đã vỡ rồi, phải kiếm thuốc dịt cho mau.

Tiên-sanh vội vã hất tay đi mà nói rằng :

— Không hề chi ! không hề chi ! Đây là bởi tôi uống nhiều rượu đó, tánh tôi uống nhiều rượu thì thường hay có mồ hôi đỏ ở trên đầu tỏa xuống.

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(*Graphologie*)

(*Phải lấy cái nhân gởi như trình có tên mình mà đính theo thơ, bằng không thì chẳng thâu nhập*).

M. Trần-Th. . Trà-vinh. — Tánh tình chất phát, trí huệ thông minh. Song vì hay cậy mình mà luống thửa ách đời; bởi rứa cho nên việc công danh chậm chạp Trò ôi ! Rừng nho bể thánh rộng to, bé mà biếng học lớn mò sao ra. Tuy là mang hảo tâm bảo, song tận nhơn lực mới phát đạt vinh huê tảo, bằng khoanh tay chờ vận thì cả đời đi sau thiên hạ chẳng sai.

GIA TRUYỀN TẬP

(*Recettes utiles*)

Cách giặt quần áo (*tiếp theo 258*)

Giặt giẻ lau bàn và lau chén

Những đồ ấy thường dơ lắm nên vậy phải xử nó riêng mới được. Cũng nấu trong nước tách (potasse) như cách nói tuần trước vậy, nhưng mà khi đem xả nước lã, thì phải chòa savon cho đều thì nó mới sạch cho. Nhớ đừng chòa savon nhiều vì đã không tốt, mà lại không ích gì.

◆◆◆

CUNG TẶNG

(*Félicitations*)

Tiệm Thuốc Langsa hiệu là Pharmacie principale **G. Renoux** vì đã hết lòng với thân chủ, thuốc đã tốt mà lại giá rẽ, nên cả Lục-châu ai ai biết dùng thuốc Langsa đều viết thơ đến ông **G. Renoux** mà mua thuốc hoặc hỏi thăm về các chứng bịnh, đã vậy mà các tỉnh ở gần đây cùng là thiên-hạ tại Sàigòn và Chợlớn hằng ngày đến tiệm ông **G. Renoux** rất đông, kẻ mua món nầy, người mua món khác. Tuy đã dọn tiệm mở mang rộng lớn mà cũng còn không đủ chỗ mà tiếp khách, nên nay ông **G. Renoux** phải dời tiệm về **ngan Rạp-hát Langsa chỗ Café de la Musique** cũ ở tại góc đường Catinat, ngó mặt ngay hình ông quan ba, đặng cho đủ chỗ mà tiếp thân chủ.

Bổn-quán rất mừng cho ông **G. Renoux** vì lòng chơn chất chẳng hề dỗ lời, nên nay việc buôn bán rất thạnh vượng. Bởi ấy Bổn-quán khuyên chư khán-quan hãy đến đó mà chơi cho biết, ông **G. Renoux** sẽ lấy lễ mà tiếp rước cách rất nho nhã luôn.

L. T. T. V.

◆◆◆

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(*Jeux d'esprit*)

Bài đố n° 20

1	164	106	161	162	166	7	100	6	165	26	28	13
115	15	118	65	119	125	20	123	120	122	30	25	108
101	126	29	94	34	92	33	76	152	128	37	93	110
102	160	129	43	24	131	46	62	95	49	75	77	112
103	69	68	61	57	36	59	132	67	70	135	134	114
104	66	64	78	139	71	72	73	60	63	50	149	116
79	80	81	83	82	84	85	87	88	86	89	90	91
105	39	22	51	52	97	98	99	56	53	168	148	117
107	55	54	40	169	96	111	167	113	140	48	47	18
44	23	10	121	35	14	124	142	153	127	136	138	38
45	158	133	154	159	21	137	31	32	19	141	17	58
42	145	144	146	3	16	150	11	151	74	27	155	41
157	5	147	8	130	156	163	2	12	9	143	4	169

Mỗi số cọng mỗi hàng dầu ngang, dọc, xéo gì cũng là : **1105.**

Trúng : Lê-thoại-Hà, Aux Mares.

Bài đố số 21

A B

× ×

× C

Ba chấm A, B, C; từ A qua B là 3 phân, còn từ B qua C là 2 phân 3 ly. Hỏi làm thế nào mà vẽ một vòng tròn cho đụng 3 chấm ấy.

Lưu-văn-Miêng.

Limonade Crystal & Lustre

Marque « **Etoile** » (*kêu là An lộc thủy*)

Kính,

Lời cùng chư quí-vị dặng hay, nay tôi có lập một **sở làm Limonade và Soda** (hiệu là **ngôi sao**) nhứt hạng ngon, thơm tho và dịu dàng; uống nó không khác chi Limonade Singapore.

Năm 1910 tôi có đi chơi bên xứ Nhựt-bổn và các xứ khác nữa, sẵn dịp đó tôi có đem theo vài chai nước lã tại phong thổ Annam nầy; đặng mà thử với nước bên xứ Nhựt-bổn và các xứ ấy thì nước tại phong thổ Annam nặng cân hơn nước các xứ. Cho nên nước tại phong thổ Annam làm ra Limonade không được ngon. Bởi vậy tôi có học một cách bào chế cho nước nhẹ nhàn đặng làm ra Limonade Lustre nầy; để cho chư quí-vị giải khát; Nếu chư quí-vị không tin; tôi xin chư quí vị uống thử coi **Limonade hay là Soda hiệu ngôi sao** nầy, với Limonade các hãng khác coi thứ nào tốt hơn hết. Limonade nầy tôi có bào chế một cách cho nước nhẹ nhàn, rót nó nổi bọt tràng đầy từ đích ly cho tới miệng. Uống nó vô đặng khỏe trong mình và chạy đủ trong châu thân, và đường tiểu tiện cũng đặng thông nữa, mà không hay sanh bịnh hoạn chi hết.

Trong khi chư quí-vị có dùng nó, tôi xin chư qui-vị coi chừng kẻo lầm; không có ngôi-sao thì không phải.

Nay kỉnh,

33, Boulevard Bonnard 33,
Saigon

CÁO BẠCH

Nam-kỳ thương cuộc dĩ cốc mễ vi đại tôn; trong các vật hóa thổ sanh; có món lúa gạo là đầu mối lớn, ấy là huyết mạch của dân sanh trong bổn xứ.

Song cách bán lúa tại bồ làm cho các chủ điền mất lợi nhiều lắm. Vì các ông sợ việc chở chuyên khó nhọc cam go nên cam lòng để lợi ấy về tay các *Chành*.

Tôi lấy làm tiếc, nên nay tôi bằng lòng vì sự ích lợi chung mà xuất lực chẳng nệ công lao mệt nhọc, trước là giữ cái lợi, khỏi mất cho chư-tôn.

Là tôi xin **bao bốc chài và bạn**, cho đặng chở lúa thẳng tới nhà máy mà bán; thì cái lợi của chư-tôn tôi chắc chẳng mất.

Thí dụ chư-tôn tới bán tại nhà máy Chợ-lớn, giá 3 $ 50 một tạ, còn bán tại vựa thì có 3 $ 30 một tạ, có phải mất một tạ là (0 $ 20) hai cắt; còn như một ngàn tạ thì mất hết (200 $ 00) đồng. v. v. Như ghe chở được 2 000 tạ, sở hụi chừng 200 $ 00 đồng; thì chư-tôn cũng có lợi 200 $ 00. Nếu lúa lên giá luôn thì khá; như vậy cái lợi đó còn nhiều lại được cho chư-tôn, và lại những đứa bạn chèo ghe, là những dân nghèo, nó cũng có công việc.

Như chư-tôn có lòng tin cậy muốn cho tôi bao chài và bạn, xin gởi thơ đến mà thương nghị; Thì tôi sẽ định giá chắc chắn, trả lời lại cho chư-tôn việc ưng thuận nhau xong rồi, tôi sẽ lập tức cho ghe đến trước bến chư-tôn mà chở lúa; còn vật nào khác nữa chư tôn kêu bao chở cũng đặng; Vì tôi có thế kêu bạn và ghe được mỗi một năm chừng trên (300 trăm) chiếng chài.

Nếu chư-tôn không người coi cân lường, thì tôi cũng ra công giúp được cho, tận tình, lại như chư công mà khứng dời gót ngọc đến nhà tôi mà thương nghị, thì đều càng tốt hơn bội phần.

Có gởi thơ thì đề như vầy:

Hồ-minh-Mẫn, Bình-Tây, Chợlớn.

CÁO BẠCH

Kính cáo cùng đồng ban chư quận, chư châu, xin có lòng cố cập cho bạn đồng loại thành cuộc Thương trường. Vì chúng tôi mới lập tiệm thuốc bắc tại chợ Bếntre cũng còn để y hiệu **Tư-bình-Đường** như đã có rao mấy kỳ trước rồi. Nay còn chế thêm nhiều món thuốc không khác gì phương dược của Âu-châu; bán ra như sau nầy:

Thuốc nước

SÂM-NHUNG-BÁC-VỊ (từ ve 90 grammes mỗi ve)	2 $ 00
Bán một lần 5 ve giá	1 80
Ai mua 1 lần trọn 10 ve thì giá	16 00
Trọn một litre (ve lớn) thì	14 00
BỔ TÌ (thuốc nầy tiêu bổ rất hay), mùi ngọt 1 ve 90 grammes thì bán	0 35
5 ve 1 $ 50. — 10 ve thì 3 $ 00. — 1 litre 2 $ 50	
HỒI-DƯƠNG CỨU-CẤP (1 ve 90 grammes) giá.	2 00
5 ve. 9 $ 50. — 10 ve. 17 $ 50. — 1 litre 14 $ 00	
THIÊN-THỚI bán lẻ mỗi ve.	0 45
10 ve . . 3 $ 80 | 1 litre.	3 50
DI-TINH-BỔ-THẬN mỗi ve 90 grammes giá.	1 00
10 ve. . . 8 $ 00 | 1 litre	5 00
THẬP-TOÀN-CỐ-BỔN mỗi ve (90 grammes).	2 50
Bán 5 ve. 11 $ 00 | 10 ve	20 00
1 litre	18 00
SÂM-NHUNG-CỐ-THẬN (chưởng từ tửu) mỗi ve 60 grammes	0 60
1 litre.	6 00
RƯỢU-THUỐC-BỔ-THẬN mỗi ve	1 00
5 ve. . . 4 $ 50 | 10 ve	8 00
RƯỢU-CHƯỞNG-TỬ (rượu chồi) mỗi ve	0 40
5 ve. . . 1 $ 75 | 10 ve.	3 00
RƯỢU CHƯƠNG TỬ (rượu chồi) 1 litre	2 50

Thuốc cao

THANH PHẾ HÓA ĐÀM thứ hộp bằng sành 60 gr. 0 $ 60 — 10 pots 4 $ 00 — 12 pots 5 $ 00	
NHỊ LONG GIAO mỗi ve (pots)	1 00
5 pots. 4 $ 00. — 10 pots 7 $ 00. — 1 litre 6 $ 00	
LỤC VỊ (chánh bổ âm mỗi pot.	0 60
10 pots. . 4 $ 50. — 1 litre	3 50

Thuốc hườn

THUỐC NHI HOÀN (bán từ hộp thứ 100 hườn	0 50
5 hộp (hộp chế theo kiểu Langsa)	2 00
10 hộp. 3 $ 50 — Hộp lớn. 1 $ 00. — 10 hộp 7 $ 50	
THẬP THÂN ĐÍNH (thuốc nầy trị bịnh đau bụng khí nghịch. 1 hộp . . 0 $ 50. — 10 hộp (kiểu Langsa)	4 00
DẦU BẠC HÀ (mới chế hiệu lắm) chánh trị tứ thời cảm mạo, mỗi ve 0 $ 20. — 10 ve	1 50

Có gởi bán tại các tiệm như sau nầy:

Mỹtho. — Nam kỳ khách sạn.
Saigon. — Lục tỉnh khách sạn.
Nam-vang. — Tiệm Lý-hữu-Dư,
Phanthiết. — Tiệm Liên-thành thương quán.
Cần-thơ. — Nhà biện thầy cai Định bảo.
Cái-răng. — Tại nhà Xã-Long,
Longxuyên — Tiệm Nam-thái-Hòa.
Bắc-liêu. — Nhà M. Uông (Vĩnh lợi).
Đại-ngãi. — Nhà Trần-phong-Niên.
Sốc-sải. — Nam-thái-Hưng
Mỹ-nhơn. — Tiệm Nghĩa-thạnh-Đường.
Thủ-dầu-một. — Nhà Trần-trung Hiếu.

Ai muốn gởi tại Bếntre mà mua ít nhiều gì tôi sẽ gởi tới nội kỳ tàu không sai.

TƯ-BÌNH-ĐƯỜNG
6, Rue du Marché — BẾNTRE

Chư vị đã gởi bạc

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình				Số mandat
585	L.K.B.	Gòvấp	bạc mặt 5 $	»
252	N.V.A.	Mỏcày	mandat 5	396.001
793	D.C.L.	Mỹtho	— 5	389.477
253	M.T.C.	Bếntre	— 5	383.786
705	R.B.Đ.	Longxuyên	— 5	600.553
892	N.T.G.	Rạchgiá	— 5	388.132
1624	L.V.N.	Pnompenh	— 5	397.201
319	R.P.N.	Bếntre	bạc mặt 5	»
92	P.B.M.	Kiếnan	mandat 5	36.743
765	L.T.V.	Mỹtho	bạc mặt 5	»
652	L.T.H.	Gòcông	mandat 5	56
794	N.T.C.	Mỹtho	— 5	389.510
1517	N.K.T.	Vĩnh-Long	— 5	389.315
792	Đ.T.N.	Mỹtho	— 2	389.568
160	T.V.X.	Bạcliêu	— 5	389.149

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi. Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá . . . . . 0 $ 25
Tiền gởi. 0 04

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá lúa trong tuần rồi mà Bổn quán đã nói có hơi xuống đó thì còn xuống nữa vì các chợ Hongkong, Singapore, Java và Âu châu có ít bán hơi cho Java qua février sẽ chở. Song gần tết đây Gia lúa cũng cầm cự vì các nhà máy đã chịu giá nhiều nơi. Lúa sớm gặt rồi, lúa mùa đang gặt, ghe chở lúa đến thường

Giá lúa phỏng định bán qua tháng janvier février 1913 là :

	VĨNHLONG-GOCÔNG trộn	BAIXAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	2$95	3$05
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể vè bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. — 9 phần rưởi gạo năm lai lúa..	3.85	»
nhì bát	3.60	»
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	4.00	»
Tấm : số 2 Saigon.	3.85	»
Bột gạo trắng.	1.90	»

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 3 janv. 1913 tới ngày 17 janvier 1913*)

Kể từ lần chót đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Marseille	4.992	30.070	35.062
Havres.	»	30.640	30.640
Nantes	»	5.032	5 032
Réunion.	»	625	625
	»	»	»
	»	»	»
Tổng cọng xuất cảng từ 1er tới 16 janvier 1913.	4 992	66.367	71.359
Sóng lúc năm 1912..	13.990	112.187	126.177

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine (*từ ngày 3 janv. 1913 tới ngày 17 janvier 1913*)

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi Singapore.	»	231	»	116	»	347
Cọng xuất cảng từ 31 déc. 1912	»	231	»	116	»	347
» từ 1er janvier tới 30 décembre 1912.	19.159	415.975	8.795	28 587	78.439	550.955
» từ 1er janvier tới 31 déc. 1912	19.159	416.206	8 795	28.703	78.439	551.302
Chở đi France	»	2 074	»	122	»	2.196
» Singapore	83	1.446	»	335	361	2.225
» Hongkong.	155	8.088	101	282	2.194	10.820
» Java	»	2.037	»	»	»	2.037
Cọng xuất cảng từ 1er tới 16 janvier 1913	238	13.645	101	739	2.555	17.278
Sóng lúc năm 1912.	27	6.336	102	1.553	146	8.164

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy.

Gạo trắng.	$ 915.810 »
Gạo lức	14.648 »
Lúa.	4.380 »
Tấm	54.314 »
Bột.	63.236 »
	1.052.394 »

SAO LỤC XUẤT CẢN GẠO, LÚA, TẤM VÀ BỘT

GẠO, LÚA, TẤM, BỘT	FRANCE		ÂU-CHÂU	AFRIQUE		HUÊ-KỲ	INDES Neerlandaises	SINGAPORE	MA-NỸ	CHINE		ANNAM et Tonkin	THIÊN-THƯỚC	NHỰT-BỔN	CÁC chỗ khác	TỔNG CỘNG
	Các hải-khẩu	Các quản-hạt		Biển đỏ	Các xứ khác					Hongkong	Các xứ khác					
	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Ton.	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Ton.	Ton.	Tonneaux	Ton.	Tonneaux
Ba tháng trước 1912	34.655	»	3.038	»	»	»	2.033	15.320	35.478	48.778	2	»	»	18.218	»	157.522
Ba tháng sau 1912	42.705	2.506	18.376	»	»	»	»	21.576	53.088	70.215	»	»	»	14.603	»	223.069
Ba tháng sau 1912	13.243	»	13.064	1.319	»	»	»	10.173	39.562	22.989	»	»	»	9.538	»	490.887
Chín tháng trước 1912	80.603	2.506	34.478	1.319	»	»	2.033	47.069	128.128	141.981	2	»	»	42.359	»	380.591
Ba tháng sau 1912 — Gạo lức	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»
Ba tháng sau 1912 — Gạo trắng	8.785	»	1.319	»	»	»	»	7.958	39.217	11.823	»	»	»	9.38	»	78.634
Ba tháng sau 1912 — Lúa	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»
Ba tháng sau 1912 — Tấm	4.458	»	441	»	»	»	»	369	»	797	»	»	»	»	»	6.005
Ba tháng sau 1912 — Bột	»	»	11.310	1.319	»	»	»	1.906	345	10.368	»	»	»	»	»	25.248
Sống theo lúc năm ngoái — 1911	157.547	5.197	32.090	»	»	»	21.945	38.192	96.450	155.981	»	511	»	88.208	3.824	603.040
Sống theo lúc năm ngoái — 1910	202.232	20.696	114.6 9	13.035	1.034	»	143.180	38.118	96.243	233.867	50.603	587	796	11.175	3.074	929.341
Sống theo lúc năm ngoái — 1909	167.211	17.197	111.738	33.57[illegible]	23.553	»	94.474	64.177	81.610	99.152	»	»	4.457	36.809	1.232	737.070
Sống theo lúc năm ngoái — 1908	120.348	15.707	87.546	67.084	»	»	72.824	57.388	90.310	201.799	7.355	»	»	110.606	»	831.467
Sống theo lúc năm ngoái — 1907	118.737	16.627	87.469	43.630	»	»	37.396	27.809	72.719	159.174	100.319	967	»	79.529	18	1.052.911
Sống theo lúc năm ngoái — 1906	127.143	5.286	47.256	5.633	»	»	63.541	7.780	77.979	131.212	»	6.908	»	57.650	6.704	537.093
Sống theo lúc năm ngoái — 1905	100.04[illegible]	14.314	11.919	»	»	»	24.613	185	126.032	86.506	52	1.215	19	52.513	2.103	419.512

SAO LỤC XUẤT CẢN HỒ-TIÊU

HỒ TIÊU	FRANCE		ÂU-CHÂU	HONGKONG	SINGAPORE	ANNAM et TONKIN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG
	HẢI-KHẨU	QUẢN-HẠT						
	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos
Ba tháng trước 1912	379.007	1.868	23.182	»	»	»	»	404.057
Ba tháng trước 1912	875.727	2.038	144.495	26.331	»	»	»	1.048.591
Ba tháng sau 1912	756.945	1.200	5.010	37.610	»	»	»	800.765
Chín tháng trước 1912	2.011.679	5.106	172.687	63.941	»	»	»	2.253.443
Ba tháng sau 1912 — trắng	81.225	»	»	»	»	»	»	81.255
Ba tháng sau 1912 — đen	675.720	1.200	5.610	37.610	»	»	»	719.540
Sống theo lúc năm — 1911	2.699.720	1.520	462.851	40.958	»	22.639	2.592	3.235.390
Sống theo lúc năm — 1910	730.551	300	728.935	8.848	»	21.542	»	1.190.176
Sống theo lúc năm — 1909	1.894.234	300	7.375	13.503	»	6.007	»	1.921.419

TIỀN CHỞ HÀNG THEO TÀU (Frets)

Từ SAIGON chạy qua :

Europe (Âu-châu)	43 quan 50 1.000 kilos.
Hongkong mỗi tạ	20-21-22 chiếm một tạ.
Singapore mỗi tạ	20-21 » »
Philippines (Mani) mỗi tạ	35-36 chiếm một tạ
Japon (Nhựt-Bổn) mỗi tạ	31-31 » »
Indes Neerlandaises	31-32 » »

LÝ-TÀI-LUẬN

Causerie financière

Nói về phần-hùn trỗi hơn hết. (*Tiếp theo*
(*Education des Epargnants Annamites* (*Suite*)

Tuần rồi chư khán-quan vẫn đả thấy các phần hùn trỗi là trỗi hơn các phần hùn kia về phần quyền lợi đó. Ấy vậy chẳng những là trỗi hơn về phần quyền-lợi mà thôi, mà về các đều giao-hết trong khế-tờ cũng đặng lấn hơn các phần hùn kia nữa; vì đã đặng mọi đều chắc-chắng y như các phần-hùn kia mà lại đặng nghĩ-luận cùng bỏ thăm đồng-quyền với các phần hùn kia nữa.

Còn đến khoản chia lời, thì các phần trỗi đây đã đặng chia đồng với các phần hùn thường, mà lại còn có một phần lời riêng ra nữa, nhiều ít tùy theo điều định-ước và tùy theo cái số lời cổn lớn-nhỏ; cái phần lời riêng ấy kêu là phần lời phụ.

Phần hưởng khống

Mỗi một Công-ti đều có định trong Qui-điều rằng sẽ hiệp lại bao lâu; vậy hễ khi mãng hạng đã định trong Qui-điền ấy thì số tiền hùn của mỗi người đều phải thối lại.

Nhưng mà chẳng phải thối một lược cho cả thảy mấy người hùn cho đặng, vì làm như thế thì rả Công-ti đi còn gì.

Hễ đúng hạng định trong qui-điều rồi, thì tùy theo số lời cổn của Công-ti nhiều-ít mà định coi mỗi năm thối đặng mấy phần-hùn; rồi thì trước khi chia lời phải lấy số tiền thối mấy phần-hùn ấy ra, đoạn tựu các người hùn lại mà bắt thăm coi ai đặng thội năm đó, bắt thăm rồi người nào may thời đặng thối trước, người nào rủi thì phải đợi sau. Ấy là cách thối lần-lần cái vốn hùn đó.

Những người đả đặng thối phần hùn rồi thì Công-ti lại phát cho một cái tờ để mỗi năm đem chiếu trình mà lảnh lời thì kêu tờ ấy là Tờ- hưởng khống đó.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(*Phần hùn cổ ngân hàng*)

Tổng-lý *mỹ-danh* **H. M. STOLL**
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER
môn bài số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rỏ chữ *khoán-cổ* nghĩa là gì, [illegible] làm sao, và *phần-hùng* cùng *trái-khoán* là gì? có [illegible] chư-tôn cũng không hiểu mấy hằng hùn hiệp bu[illegible] bán bày nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rỏ rằng bạc của chư-tôn [illegible] tận chất lót được 100$, 200$ hoặc 300$ đủ mà [illegible] cho chư-tôn đặng hùn vào các hàng Langsa, như [illegible] Hãng tàu đò chạy biển, H[illegible]ng tàu đò chạy sông, Hã[illegible] đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hã[illegible] lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hãng cầm-cố nhà đ[illegible] vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu **Banque des valeurs** sẽ tr[illegible] lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rỏ ràng cho chư-tô[illegible] hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp r[illegible] thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tô[illegible] hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thi[illegible] hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người t[illegible] muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-ý. Ấy vậy c[illegible] sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-ý nhau cho bằng sự hùn hiệp m[illegible] thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu nầy.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hãng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTIONS SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn MỖI HÙN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HÙN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (*25 janvier 1913*)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150.000$ 150.000 » 265.000 » 400.000 » hùn	Piastres 300.000 » 265.000 » 200.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 » 100 » 100	. . . . .	$ 170.— Vendeurs
Société des Plantations d'Hévéns de Xa-trach	1909	35.000 » obligations	» 19.250	350	» 100	. . . . .	» 200.— Nominal
Société des Plantations d'Anloc	1910	Francs 2.300.000	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100	. . . . .	Fr. 135.—
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1911	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100	. . . . .	» 135.—
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1912	» 1.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100	. . . . .	» 95.— Vendeurs
Société générale des Hévéas du Donai	1910	» 3.000.000	Piastres 90.000	1.200	Piastres 100	. . . . .	$ 100.— Nominal
	1910	Piastres 120.000	» 94.031 [illegible]	2.529	» 50	. . . . .	» 5[illegible] Vendeurs
Société Immobilière de l'Indochine	1899 1900 1909	Francs 300.000 » 700.000 » 1.000.000	Francs 1.000.000 » 750.000	600 1.400 2.000	f. 500 Ex. C. 13 » 500 375p.)	frs. 40.94 pour 1911 frs. 25.94 » »	Frs. 600.— Nominal » 615.— »
Rizerie Orient	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500	12 % pour exercice Cloturant 30/6/11	Act. ord. Piastres Ex. C 11 600 Nominal
» »	»	»	»	»	Amorties	4 % » »	Ex. C. 8
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres » »	Act. de jouissance 2.025 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille Fr. 90.— Saigon. Pas de vendeurs.
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5 % pour premier exercice	» »
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	» 500 000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	» »
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908	» 2.000.000	» 1.250.000	20.000	» 100	Première année	Fr. 120.— Vendeurs
Société de Publicité et d'Affichage	1910 1911	$ 250.000 obligations » 30.000	Piastres 250.000 » 30.000	2.500 300	$ 100 » 100 Ex. C. 2	8 0/0 pour 1911 5 0/0 p. 6 mois 1912	$ 100.— » » » 95.— Acheteurs
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (*21 décembre 1912*)							
Cie Tramways Indochine					f. 500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911	Francs 785.—
Société des Eaux et Electricité de l'I. C.					» 500 » 20	45 » »	» 957.—
Messageries fluviales de Cochinchine					» 100 » 17	20 » »	» 300.—
Banque de l'Indochine					» 500.-125 p.	50 » »	» 1.569.—
Charbonnages du Tonkin					» 250 Ex. C. 22	80 » »	» 1.650.—
Messageries Maritimes					» 250 » 3	. . . . .	» 128.—
Chargeurs réunis					» 500 » 62	25 » »	» 610.—
Union commerciale indochinoise					» 500 nouv.	. . . . .	» 301.—
» » »					Part (C. 1 att.)	. . . . .	» 18.25
Distilleries de l'Indochine					» 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	» 793.—
Société Indochinoise d'Electricité					» 500 » 9	45 » »	» 880.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine					» 500 » 9	50 » »	» 991.—
» »					Part » 7	9.25 » »	» 189.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 250 » 4	20 » »	» 275.—

LỜI RAO CẦN KÍP

KỂ TỪ NGÀY MỒNG MỘT FÉVRIER 1913

TIỆM THUỐC THƯỢNG ĐẲNG

(hiệu củ là tiệm thuốc langsa và ngoại-quốc)

G. RENOUX

Nhứt hạng bào-tế-sư

THỪA NGHIỆP CỦA CHƯ VỊ HOLBÉ VÀ RENOUX

Sẽ dời lại nhà ở tại góc

ĐƯỜNG CATINAT VÀ ĐƯỜNG BONNARD

ngan rạp hát Langsa.

(*Là chỗ củ nhà hàng Café de la Musique*)

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con trùng tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy. Chuyện nầy chư vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đà hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIẾU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRỮ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kế truyền
HOLBÉ và RENOUX
Môn bài số
16, 18, 20, đường Catinat
SAIGON

Và tại tiệm **SOLIRÈNE**, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ lớn, cũng có bán

TIỆM LÊ-VĂN-VINH
Đường Catinat môn bài số 15, Sàigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ cẩn, đồ-đồng, thau, tam-khí đủ kiểu, đủ thứ; thảy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chánh ngoài Bắc-kỳ gởi vô nên có thể mà bán rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quân-tử ai có đến Sàigòn xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cùng chăng cũng vô cang. Tôi sẽ vẫn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, *kính cáo.*

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành-phố cùng các đứng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đã đều nhẹ.— Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
116, quai Arroyo-Chinois (*Cầu-ông-Lãnh*).
(Gần gare xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tân trào.

Giá . . . . . 0$60
Tiền gởi. 0 06

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy:
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

SÁCH BÁN

Tai nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.	
Broché bìa mỏng..	6 $ 00
Cartonné bìa dày.....	6 30
Địa dư mông học. — *Leçons élémentaires de Géographie*, par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI....	0 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER:	
Premier livret: **La Province:** GIAĐỊNH.....	0 35
— LONG-XUYÊN..	0 35
Deuxième livret: **La Cochinchine**	0 35
Đại pháp công thần. — *Livre de lecture en quốc-ngữ*, par LÊ-VĂN-THƠM	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 f. 35
Nam việt sử ký mông học độc bổn. — *Lectures sur l'Histoire d'Annam*, par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI..	0
Toán pháp — *Arithmétique élémentaire* par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LỄ.....	0 60
Grammaire Française. — Mẹo langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — *Edition annamite*, par L. MOSSARD.....	1 f. 60
Nữ tắc. — *Devoirs des filles et des Femmes*, par P.-J.B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ	0 $ 25
Premières Lectures Scientifiques. — *Les corps bruts*, par H. GOURDON. — *Edition en français.*	0 35
id *Edition en quốc-ngữ. Bát vật sơ độc nhập môn*	0 35
Kim-Vân-Kiều, *poème populaire annamite*, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊU (có hình)..	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — *Gâteaux et confitures annamites*, par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique)...	0 40
Lectures Françaises, par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine	1 00

Trị bịnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS

ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS

là thần diệu

Phòng bịnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bịnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bịnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đấu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều đặng thưởng tiên-đẳng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sàigòn cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRÈNE Chợlớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỚ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8. ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

LƯỠNG MIÊU TRANH LUẬN

Con mèo trắng kia mập mạp gập **con mèo mun** nọ ốm o, bèn lấy làm lạ mà hỏi :

— Ủa anh nầy kỳ rày hư dữ bê?

Năm ngoái vâm vỡ lực bạc, năm nay cớ gì thân thể hao mòn như *Xà-Xượi* vậy? Anh nầy chắc có chơi ác chớ chẳng không. Anh không ghiền a-phiện thì cũng trà đình tửu điếm, cờ bạc thua tứ giăng, nên mới hư tô dường ấy, vậy chớ anh không nhớ trong *Minh-tâm* có bài thơ như vầy hay sao? *Phàm nhơn bất nghệ hảo tùy thân, đổ bác môn trung mạt khử thân?...*

Con mèo mun — Anh ôi! sổ là anh chưa rõ để tôi phân lại cho anh tường: Nguyên tôi vô phước, ở nhằm nhà lê hoát bần cùng, cho đến đổi *chó chực buổi cơm rơi nước mắt, chuột rình ghẻ gạo rụng lông nheo*, thì làm sao mà không tinh thần suy kém thân thể hao mòn, còn anh làm sao phì nhị như chệc *Cón* vậy?

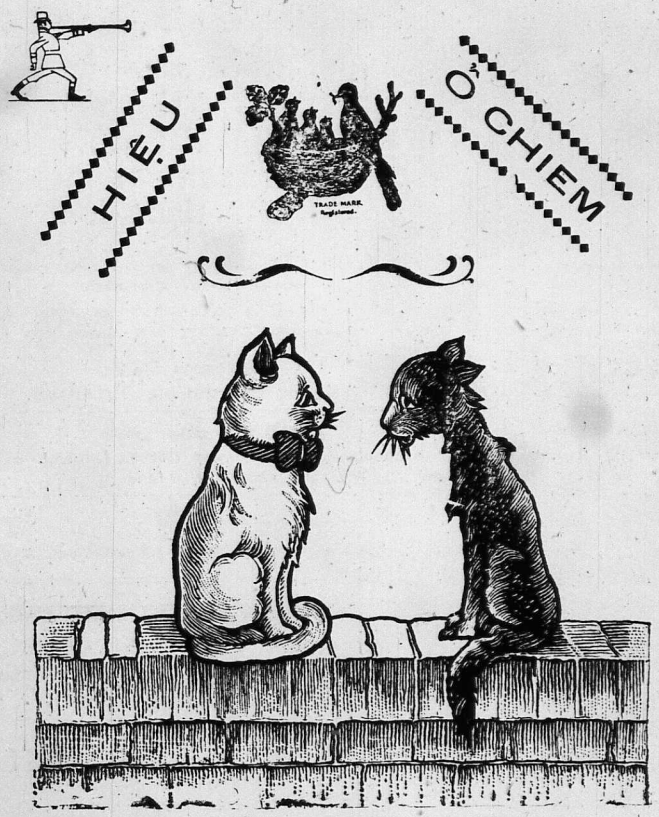

SỮA ĐẶC NESTLÉ
VÁNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

Con mèo trắng — Sổ là vậy: Tôi kỳ xưa thất lạc, không chỗ dung thân, nay thời lai phong tông, té nhằm nhà đại phú gia. Ôi thôi thiều chi là cơm nước, cá mắm ê-hề. Nhưng vậy mà chưa mấy anh a! Duy các cậu các cô trong nhà hay cưng tôi bữa nào cũng cho uống sữa hộp **NESTLÉ**.

Cơn rửa chử ăn quen, nhịn không quen tôi mới bày ra một kế, là cầu đầu bếp ngày nào cũng say rượu nằm đâu ngủ đó, bởi ấy bữa nào tôi cũng xài lén được một hộp cho nên mới mập tròn như vậy.

Con mèo mun. — Cha chả; nay anh có phước quá chừng? Chớ chi anh cô cáp đến tôi đem tôi về đó cùng nhau cong hưởng, thì tôi khắc cốt minh tâm ngàn ngày chẳng dám quên ơn tri ngộ.

Con mèo trắng. — Cái chi thì không dám nói, chớ việc ấy dễ như trở tay. Nhưng anh phải chịu khó ở trên mảng-xồi một đôi ngày tôi sẽ chịu khó tha sữa **NESTLÉ** đến cho anh ăn. Chừng ngày nào da thịt nở nang, chừng ấy tôi sẽ vào thưa với các cô các cậu, thì bề nào anh cũng được trong dụng chẳng sai.

Con mèo mun. — Đó đã ra ơn cô cậu, đây nguyền theo dõi gia trung. Hè đi anh đi!

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bào chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người đặng trường thọ

Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bịnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** nầy mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ nầy bào chế hồi năm 1242, nghĩa là đã đặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bịnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.

RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bịnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diệu lắm.

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân.... Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hảng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông thì ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu nầy khắp cả Đông Dương.

CHƯ' HƯ' BÁ TỒN

Dầu bởi bịnh hoạn mà hư mà tồn hoặc bởi cớ khác mà liệt mà ào, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoải thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bịnh. Khi mình mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã bịnh mà lại ít tốn tiền Vả lại thiên hạ người ta đã uống lành bịnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giở mà uống, thì bịnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy làm thậm ức. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị bịnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bịnh hàng-nhiệt-vãng-lai, vàng vàng úa úa v. v cùng là các bịnh liệt nhược thì mấy bịnh sơ sơ nó trị như thần. Vả lại thuốc nầy dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bịnh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trử tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50, 6 hộp 17 quan 50

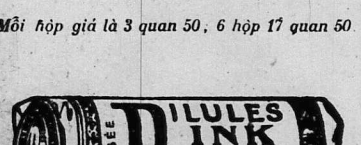

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kính-trình cùng chư quí vị : Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cùng các loại kim-khí khác. Chư quí vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãy trợ lực cho việc làm nên thạnh lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

TĂNG-VĂN-PHA, *Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON*

Gravure artistique et commerciale.
Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.
Timbres : secs et humides, dateurs, vitesse, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRES POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các **KIỂU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** vô đá khéo, và THỢ VẼ tài ; để in sách, thơ, cùng thiệp vân vân. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không hình	1 $ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (*ké*) — Đau mấy chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt (*môi-khí-chất*).

HẢNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán **máy acétylène** (nhốt khí đá), đủ thứ **đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi** và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, **giây-chi-sang-hơi**, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hảy dời gót ngọc đến hảng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hảng tôi chịu.

Hảng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN
TẠI NHÀ IN CỦA
M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 $ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán **giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme** cùng các **đồ dùng** cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*)

MƯỜI CÁI NGÂN BÀ

QUINA-LAROCHE
THUỐC RƯỢU (Ó CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc **trừ hư-nhược, ăm thực bất tấn** và **hàn nhiệt bịnh.**

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh **đau lâu mới mạnh,** vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trử tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kể chí
Đường Catinat, môn bài số 16, 18 20, SAIGON.
Tại tiệm Solirène, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn cũng có bán

PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NÍT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX
Renoux kể truyền
Đường Catinat môn bài số 16, 18, 20, Sàigòn

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BINH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢLỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ.—Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngự phòng hoặc nó trừ bịnh hạ lợi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÃY HỎI THỨ'
HỘP QUẸT
HIỆU NẦY:

LÀ THỨ' TỐT
HƠ'N CÁC THỨ'
KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1° *Sơ khai nước annam.*
2° *Đời nhà Ngô tới Nguyễn.*
3° *Đời Nguyễn tới Đại-pháp.*

Giá mỗi cuốn. . . . 0 $ 35
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vĩnh-Ký soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bìa. . . . . 6 $ 00
Có bìa. 6 30
Lưng và góc bằng da. . 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng.

Tiền gởi.. . . . . 0 24

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu : « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề-vương Nhựt-bổn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes **Vve Clicquot.**
» **Ponsardin.**
» **Duc de Montebello.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagnes supérieur **B. et S. Perrier**
Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison **DENIS FRÈRES, SAIGON**

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion.....

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M.....

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Certifié conforme au tirage délivrant à mille exemplaires. / Le 21/1/13

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (*correspondants*)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỜ
Hồ-văn-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-điền-thượng	Chợlớn	*Bản mặt*, không nên *bán chịu*. Mỗi lần thâu 5$ đồng phải gởi bạc lập tức cho Báo-quán, bằng chẳng thì Báo-quán không gởi nhựt-báo lại phải biên tên họ người mua cho rỏ ràng. Lần lần sẽ thêm điều lệ. Thông-tín mua nhựt trình cũng trừ huê hồng được.
Cao-hoài-Do	»	Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Còn	Điền-chủ	Tân-quới	An-trường	Cầnthơ	
Hương giáo Đặng	Điền-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mytho	
Võ-văn-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	
Bùi-văn-Chương	Bán rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung	»	Anthới	Minh-huệ	id	
Pétrus Hoàng	Điền-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Tràvinh	
Phạm-văn-Tố	»	Tân-tỉnh-đông	Thạnh-phong	Mỹtho	
Nguyễn T. Chấp	»	Chợ-lách	Bình-xương	Vĩnhlong	
Trương-văn-Hanh	Commerçant	Tân-qui-a	An-thạnh-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cứ	Maire	Trường-l	Bình-thới	Vĩnhlong	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tịnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiết	.....	Tânan	Định-bảo	Cầnthơ	
Cao-kim-Cang	.....	Thoại-son	Định-phước	Longxuyên	
Trần-bạch-Vân	.....	Phú-hựu	An-mỹ Cái tàu hạ	Sađéc	
Ng.-trung-Phương	propriétaire	Tânthạnhtrung	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-bửu-Xuyên	Hương-quản	Tá-liêu	Định-mỹ	Sốctrăng	
Hồ nhựt-Tân	Chánh-tài-viên	Tân-thạnh	Phong-thạnh-thượng	Longxuyên	
Nguyễn-văn-Nguyên	»	Phú-thọ-Xuân Nord Annam.			
Ng.-thành-Chương	»	Định-yên	An-phú	Longxuyên	
Phạm-thuần-Lương	.....	Phú-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-văn-Vui	.....	Tân-thới-nhì	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lý-Lưu-Du	Cựu phó tổng	Hòa-khánh	Cầu-an-hạ	Chợlớn	
Trần-công-Chẩn	proprietaire	Khanh-hưng	Nhiêu-khánh	Sốctrăng	
Đỗ-thành-Châu	.....	Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lạch	

Chư-tôn khá rõ một đều là tờ Lục-tỉnh-tân-văn chẳng phải lập ra đặng xoi-bói việc quốc-gia, hoặc chám qui thiên hạ.

Lục-tỉnh-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-trí, diều dắc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bổn-quán xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gởi lên cho Bổn-quán thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng tạc việc quốc gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha cầu biệt sạ làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Tục-tỉnh-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gởi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhựt trình, như chỗ nào có nhà giây-thép bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gắn khẳn kỹ lưỡng, đem đến nhà giây thép mà ký thác lấy biên lai. Sở tổn người mua phải chịu là sở-phí mua mandat và con niêm gởi thơ.

Cò ấy phải phân ra:

1 phần 10 cò số 25
5 — 10 — 10
2 — 10 — 5
2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhựt-trình, cùng chép thơ từ gởi cho Bổn-quán đâu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bổn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đặng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mích nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhựt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gở chung với mandat lên cho Bổn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bổn-quan đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tín phải lấy tiền huê hồng mua nhựt trình mà xem, Bổn-quán cũng trừ huê hồng cho vậy.

Lục-tỉnh-tân-văn.

THUỐC NƯỚC HIỆU LÀ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiển hậu và thần hiệu để trừ bịnh con nít **ho, bịnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi** và **suyễn**, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hảo-hạng chỉ-khái-dược*.

Dùng nó mà uống, thì các bịnh **đau phổi** đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (*Allemagne*) điều tế

Trử tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1re classe, Saïgon
successeur de V. Holbé et G. Renoux.

CHƯ THÔNG-TÍN CÁC HẠ:

(*Avis aux correspondants*)

Xin nhắn lời cùng các-hạ hay:
Qua động-tiết năm rày gần hết.
Giùm cỏ động thân bằng quí liệt,
Mua báo chương xem biết chuyện đời.
Năm nguyên bạc chẳng có mấy mươi,
Trước giải chí, sau nếm mùi báo-học.
Đã mở rộng trí khôn gan-óc,
Lại giúp cùng vun gốc văn minh.
Xin chư-tôn quang cố là vinh,
Bổn-quán thoả chút tình trông đợi.

BỔN QUÁN CẦN KHẢI.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 16 18 và 20, tại SÀIGÒN.

KỈNH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NHA-PHIẾN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG

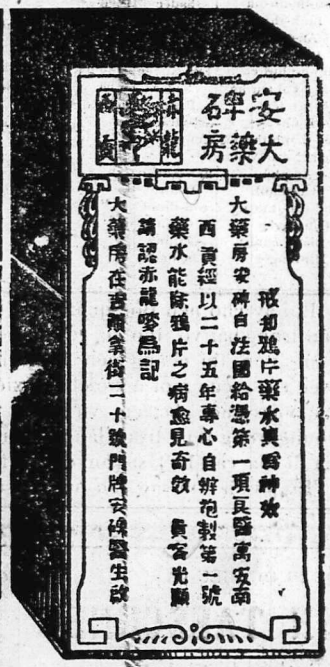

Thứ thuốc hiệu SOLUTION R số 1 của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bịnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc SOLUTION R nầy khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc nầy, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc nầy về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghỉ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc nầy thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc SOLUTION R nầy đã cầu chứng nơi toà Sàigòn và nơi THƯƠNG-MẠI-BỘ tại Đô-thành PARIS rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hòi, có dấu ký tên ông HOLBÉ, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve. . . . . . 1$50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỞI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.